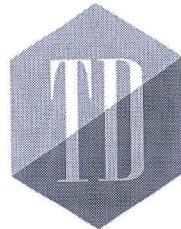


SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ
CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH
CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG
KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN TECH - VINA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104230142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/10/2009, thay đổi lần thứ 8 ngày 08/03/2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp
ngày ... tháng ... năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN TECH - VINA

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Gốc Mít, Xã Xuân Quang, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0203 864617

Website: <http://www.techvina.vn/> Email: Hai@techvina.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0862686868 Fax: 082555957

Website: <http://www.sbsc.com.vn/> Email: info@sbsc.com.vn

Phu trách công bố thông tin:

Ho và tên: Ông Hoàng Văn Hải

Điện thoại: 0203 864617

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TECH - VINA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104230142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố
Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/10/2009, thay đổi lần thứ 8 ngày 08/03/2017 do Sở Kế hoạch
Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tech - Vina

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: CET

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 5.500.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết: 55.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0862686868

Fax: 082555957

Email: <http://www.sbsc.com.vn/>

Website: info@sbsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0438241990

Fax: 0438253973

Website: <http://aasc.com.vn/>

Email: aaschn@hn.vnn.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	9
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết	10
5. Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
1. Tổ chức niêm yết.....	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
1.1. Giới thiệu về Công ty	14
• Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:	14
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	15
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	15
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	19
Đại hội đồng cổ đông	19
Hội đồng quản trị	20
Ban kiểm soát	20
Ban Giám đốc	21
Các phòng ban của công ty:	21
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông	25
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	25
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập	26
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	27
4.1. Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty cổ phần Tech - Vina	27
4.2. Danh sách các Công ty mà Công ty cổ phần Tech - Vina nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối	27
5. Hoạt động kinh doanh	27
5.1. Các sản phẩm kinh doanh, dịch vụ chính	27
5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm	32



5.3. Nguyên vật liệu	34
5.4. Chi phí sản xuất.....	36
5.5. Trình độ công nghệ.....	37
5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	40
5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	40
5.8. Hoạt động marketing.....	41
5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	42
5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	43
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	46
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 – 2017	46
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	47
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	48
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	48
7.2. Đối thủ cạnh tranh.....	49
7.3. Triển vọng phát triển của ngành	49
7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	50
8. Chính sách đối với người lao động	50
8.1. Thực trạng lao động	50
8.2. Chính sách đối với người lao động	51
9. Chính sách cổ tức	53
10. Tình hình hoạt động tài chính	53
10.1.Các chỉ tiêu cơ bản	53
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	60
11. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.....	61
11.1. Hội đồng Quản trị.....	62
11.2. Ban Giám đốc	68
11.3. Ban Kiểm soát.....	68
11.4. Kế toán trưởng.....	71
12. Tài sản	72
Tài sản cố định hữu hình	72
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	74
13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017 - 2018.....	74
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	75
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	77
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	77
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	77



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	78
1. Loại chứng khoán	78
2. Mệnh giá	78
3. Mã chứng khoán	78
4. Tổng số chứng khoán niêm yết	78
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty	78
6. Phương pháp tính giá:	79
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	80
8. Các loại thuế có liên quan	81
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	82
1. Tổ chức tư vấn niêm yết	82
2. Tổ chức kiểm toán	82
VII. PHỤ LỤC	83



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại tinh dầu và kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản. Các sản phẩm của Công ty hiện đang cung cấp ra các thị trường quốc tế và trong nước, do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ nền kinh tế. Các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái....có thể tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Sau hơn 8 năm diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, kinh tế thế giới vẫn chưa lấy được đà tăng trưởng như trước đó. Dù đã có nhiều tín hiệu lạc quan, tuy nhiên kinh tế toàn cầu năm 2016 nhìn chung phát triển chậm, không ổn định, thiếu bền vững và không đồng đều ở nhiều quốc gia: kinh tế Mỹ khởi sắc, đà tăng trưởng của Trung Quốc chậm lại, Eurozone phục hồi chưa rõ rệt, Brexit... Sự phục hồi của các nền kinh tế phát triển không đủ bù đắp sự suy giảm của các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt trong hoàn cảnh diễn ra bất ổn an ninh chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới, giá dầu tiếp tục giảm và ở mức thấp, thị trường tài chính tiền tệ quốc tế biến động phức tạp và khó lường với cú sốc trên thị trường chứng khoán Trung Quốc, sự giảm giá của đồng Nhân dân tệ... Dự báo năm 2017, tốc độ tăng trưởng tốt hơn so với năm 2016, song nền kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Bảng 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2016 và dự báo năm 2017

Đơn vị: %

	Thế giới	Mỹ	Châu Âu	Nhật Bản	Trung Quốc	Việt Nam
Năm 2016	2,9	2,7	1,7	1,3	6,7	6,21
Năm 2017 (dự báo)	3,1	2,4	1,7	0,9	6,5	6,3

Nguồn: Ngân hàng thế giới

Mặc dù chịu ảnh hưởng từ diễn biến xấu của nền kinh tế thế giới, song với sự nỗ lực không ngừng của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, xử lý nợ xấu và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng cao. Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao nhất trong 5 năm qua, vượt kế hoạch đề ra (6,2%). Tăng trưởng GDP trong năm 2016 ở mức 6,21% là mức cao trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, thời gian tới, Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức do sự tăng trưởng chậm của những thị trường xuất khẩu chính, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong quá trình hội



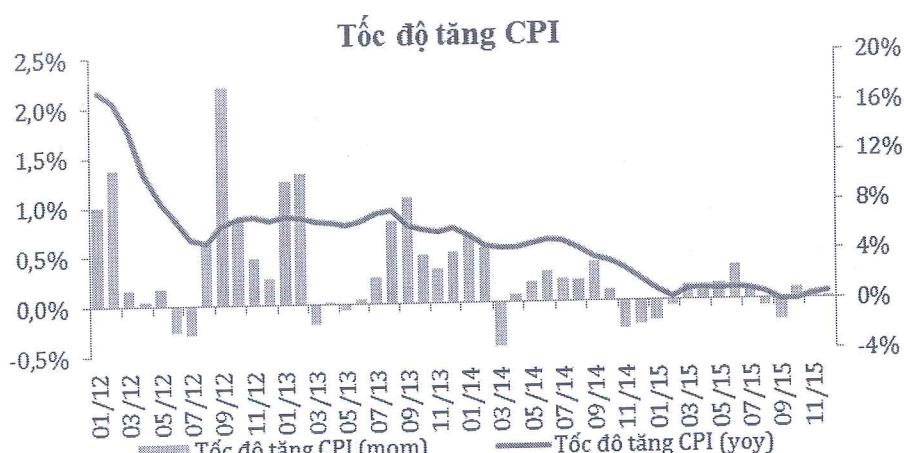
nhập...

Những chuyển biến tích cực của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tech - Vina.

❖ Rủi ro lạm phát

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn khiến cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào cũng biến động bất thường, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Từ mức lạm phát 2 con số vào những năm trước 2012, Chính phủ đã có những chính sách điều hành để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, dẫn đến lạm phát đã giảm xuống chỉ còn 6,84% năm 2012; 6,04% năm 2013; 4,09% năm 2014. Đặc biệt tỷ lệ lạm phát cả năm 2015 ở mức 0,6%, thấp kỷ lục trong 15 năm trở lại đây. Năm 2016 mức độ lạm phát là 4,74% thấp hơn mục tiêu đề ra là 5%.

Năm 2017, Chính phủ đặt ra mục tiêu lạm phát ở mức 4%, lạm phát và kỳ vọng lạm phát thấp sẽ giúp cho mặt bằng lãi suất ổn định, hỗ trợ cho các kế hoạch sản xuất kinh doanh của các Công ty trong đó có Công ty cổ phần Tech – Vina.



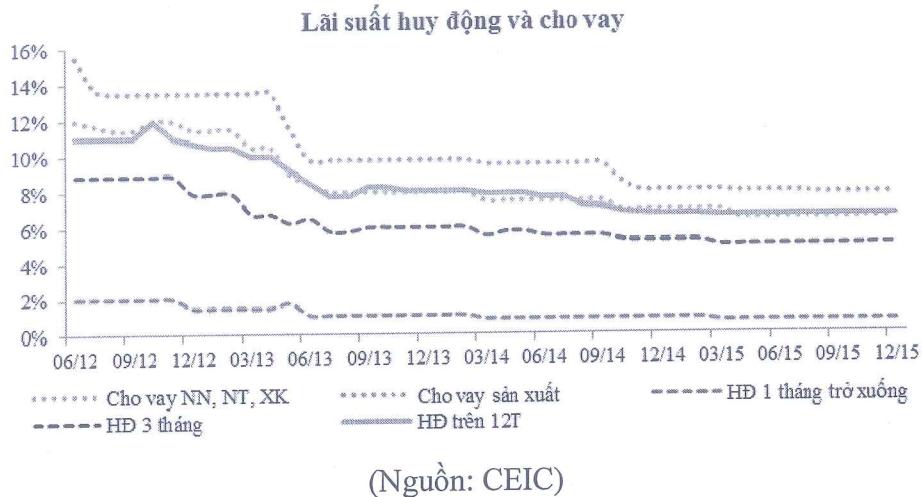
(Nguồn : CEIC)

❖ Rủi ro lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp đều sử dụng nguồn vay từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Với mức lạm phát thấp kỷ lục trong năm 2015, mặt bằng lãi suất cũng giảm mạnh: lãi suất huy động giảm 0,2-0,5%/năm và hiện ở mức tương đối thấp, lòng tin vào VND được củng cố; lãi suất cho vay cũng giảm 0,3-0,5%/năm so với cuối năm trước, đưa mặt bằng lãi suất giảm khoảng 50% so với cuối năm 2011. Hiện nay, mặt bằng lãi suất cho vay đang ở mức 6-

9%/năm (ngắn hạn), 9-11%/năm (dài hạn). Chính sách tín dụng sẽ tiếp tục được điều hành theo phương châm mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hiệu quả. Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước tiếp tục triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn nhằm vượt qua những khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển sản xuất kinh doanh của mình



❖ Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất khẩu nên rủi ro về tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ so với năm 2015 khoảng vài chục điểm cơ bản tùy từng kỳ hạn từ ngắn đến trung và dài hạn, trong đó có hai đợt điều chỉnh tương đối rõ vào quý I và cuối quý IV của năm. Thông kê cho thấy, đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm.

Theo dự báo mặt bằng lãi suất năm 2017 sẽ tương đối ổn định và chỉ biến động nhẹ quanh mức cuối năm 2016, mức tăng nếu có sẽ không quá 50 điểm cơ bản (0,5%) và trần lãi suất 5,5%/năm đối với các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng nhiều khả năng sẽ được đảm bảo.

Để hạn chế tác động của rủi ro biến động tỷ giá, Công ty hướng đến chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ. Đồng thời, Công ty cần kịp thời nắm bắt, phân tích nguyên nhân biến động tỷ giá, làm tốt công tác dự báo tỷ giá, trên cơ sở đó lựa chọn các giải pháp quản lý rủi ro tỷ giá phù hợp, hạn chế đến mức thấp nhất tác động từ biến động tỷ giá, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất



định đến hoạt động của Công ty. Là Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tech - Vina chịu sự chi phối của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Đầu tư.....và các chính sách của Nhà nước có liên quan. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa hoàn thiện, còn nhiều quy định chồng chéo, những thay đổi trong hệ thống luật có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động.

Do có hoạt động xuất khẩu sản phẩm tinh dầu nên ngoài sự chi phối của hệ thống pháp luật trong nước, Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số sắc thuế nhập khẩu, tập quán thương mại quốc tế, luật chống phá giá, và một số quy định khác tại các nước nhập khẩu....Để hạn chế rủi ro về luật pháp, Công ty thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, tiến hành nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty cũng như tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và cổ đông Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù là những rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại tinh dầu và kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản, vì vậy vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, cạnh tranh là những rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể: như rủi ro về dịch hại, bệnh tua mực, thị trường các sản phẩm hương liệu thay thế cũng làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

❖ Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định sản lượng, chất lượng sản phẩm doanh nghiệp. Rủi ro về nguyên liệu bao gồm rủi ro về diện tích vùng nguyên liệu và rủi ro về chất lượng nguyên liệu đầu vào. Để hạn chế rủi ro vùng nguyên liệu, Công ty đã liên kết được với vùng nguyên liệu truyền thống có diện tích hơn 5.000 ha đáp ứng được nhu cầu nguyên liệu của Công ty. Đối với chất lượng nguyên liệu đầu vào, trong những năm qua sự thay đổi thất thường về thời tiết và môi trường dẫn đến tình trạng sâu bệnh trên cây quế tăng mạnh đã tác động tiêu cực đến người dân trồng quế và ảnh hưởng đến chất lượng, sản lượng nguyên liệu quế đầu vào của Công ty. Để giảm thiểu tác động của yếu tố thời tiết và sâu bệnh đến vùng nguyên liệu quế, Công ty đã phối hợp với các chuyên gia và chính quyền xã tổ chức các hội thảo tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân trồng và chăm sóc cây quế sao cho đạt năng suất hiệu quả cao giúp giảm thiểu sâu bệnh khi chăm sóc quế đúng quy trình kỹ thuật.

❖ Rủi ro về giá và thị trường tiêu thụ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm tinh dầu quế để tiêu thụ nội địa và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, vì vậy việc phải đổi mới với rủi ro tất yếu của thị trường là điều không thể tránh khỏi. Sản phẩm tinh dầu quế của Công ty đã có chỗ đứng vững chắc trên thị trường quốc tế như USA, United Kingdom, Pháp, UAE....Tuy nhiên, yêu cầu của



thị trường luôn thay đổi, điều này đòi hỏi doanh nghiệp có những nghiên cứu kịp thời về nhu cầu thị trường và chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường.

❖ Rủi ro cạnh tranh

Tại các vùng lân cận hiện có nhiều doanh nghiệp cùng hoạt động chế biến tinh dầu quê nên Công ty đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Điển hình là khu vực Lào Cai, Yên Bái và Trung Quốc (gần nhà máy tinh dầu của Công ty) có nhiều đơn vị cùng sản xuất, chế biến tinh dầu quê. Tuy nhiên, với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến tinh dầu quê, Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ thân tình với bà con nông dân trồng quê và mối quan hệ thân thiết đối với các khách hàng, chính vì vậy Công ty luôn kiểm soát được sự cạnh tranh không lành mạnh của các đối thủ.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản của cổ phiếu, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,...v.v... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của khách hàng của Công ty.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai, bão lụt, chiến tranh ...



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

- | | |
|---------------------------|--------------------------------------|
| ✓ Ông Hoàng Văn Hải | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| ✓ Bà Trần Thị Hoài | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| ✓ Bà Nguyễn Thị Thùy Dung | Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và quản lý, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Ông Dương Mạnh Hùng **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Tech - Vina. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn ngữ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tech - Vina cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- 1/ “**Công ty**”: Công ty cổ phần Tech - Vina.
- 2/ “**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- 3/ “**Cổ phần**”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 4/ “**Cổ phiếu**”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- 5/ “**Cổ đông**”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 6/ “**Cổ tức**”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 7/ “**Điều lệ Công ty**”: Điều lệ Công ty cổ phần Tech - Vina.
- 8/ “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tech - Vina.
- 9/ “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tech - Vina.
- 10/ “**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tech - Vina.
- 11/ “**Ban Giám đốc**”: Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Tech - Vina.
- 12/ “**Vốn điều lệ**”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- 13/ “**Tổ chức niêm yết**”: Công ty cổ phần Tech - Vina.
- 14/ “**Tổ chức kiểm toán**”: Công ty TNHH Hàng kiểm toán AASC.
- 15/ “**Tổ chức tư vấn**”: Công ty cổ phần Chứng khoán ngân hàng Sài Gòn Thương Tín



Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

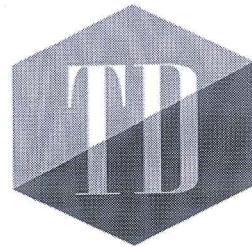
- **TTCK** : Thị trường chứng khoán
- **UBCKNN** : Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
- **HNX** : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- **TTLK** : Trung tâm Lưu ký
- **TVLK** : Thành viên Lưu ký
- **UBND** : Uỷ ban nhân dân
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị
- **BKS** : Ban kiểm soát
- **GĐ** : Giám đốc
- **BGĐ** : Ban Giám đốc
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- **TNDN** : Thu nhập doanh nghiệp
- **TSCĐ** : Tài sản cố định
- **TSLĐ** : Tài sản lưu động
- **VSCH** : Vốn chủ sở hữu
- **Giấy CNĐKKD** : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **Số CMND** : Số chứng minh nhân dân
- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **BCĐKT** : Bảng cân đối kế toán
- **CP** : Cổ phiếu
- **CĐ** : Cổ đông
- **ĐVT** : Đơn vị tính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TECH - VINA
 - Tên tiếng Anh: TECH – VINA JOINT STOCK COMPANY
 - Trụ sở chính: Thôn Gốc Mít, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
 - Nhà máy: Thôn Gốc Mít, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
 - Điện thoại: 0203 864617 Fax: 0203 864617
 - Email: Hai@techvina.vn
 - Website: <http://techvina.vn/>
 - Logo:



- Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Văn Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
 - Ngày được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng: 09/09/2016
 - Vốn điều lệ: 55.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 55.000.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104230142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 10 năm 2009, thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 03 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.
 - Văn phòng đại diện: mã số văn phòng đại diện 0104230142-002 đăng ký lần đầu ngày 02/06/2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp tại địa chỉ: Thôn Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội. (Điện thoại: 0422843366)
 - Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:



- Sản xuất chiết xuất các sản phẩm hương liệu tự nhiên;
- Sản xuất nước hương liệu chưng cất.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tech - Vina được thành lập ngày 28 tháng 10 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104230142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với mức vốn ban đầu là 3 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại tinh dầu và kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản. Từ khi thành lập, Công ty luôn định hướng phát triển theo lối chính là sản xuất, chế biến và kinh doanh các loại tinh dầu đặc biệt là tinh dầu quế để cung cấp cho thị trường nội địa cũng như đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

Với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu sử dụng tinh dầu trong y học, sử dụng làm hương liệu và sử dụng trong cuộc sống ngày càng tăng cao. Để áp ứng được nhu cầu của thị trường, năm 2011 Công ty đã tiến hành nghiên cứu và lên kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất tinh dầu Quế tại tỉnh Lào Cai. Đến tháng 24/07/2012, Công ty Cổ phần TechVina nhận được giấy chứng nhận đầu tư số 12121000348 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Lào Cai về việc xây dựng và triển khai “Xưởng chiết xuất tinh dầu Quế tại xã Xuân Quang huyện Bảo Thắng”- với công suất 600 tấn nguyên liệu quế/tháng và 5 tấn tinh dầu một năm.

Sau hơn 07 năm phát triển, đến nay Công ty cổ phần Tech – Vina là thành viên IFEAT (International Federation of Essential Oils and Aroma Trades – Hiệp hội Tinh dầu chất thơm thế giới (nguồn <https://www.ifeat.org>) thứ 2 ở Việt Nam, và đang là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu tinh dầu lớn nhất cả nước. Thị trường chính của ngành tinh dầu thế giới là châu Âu và Mỹ với sản lượng tiêu thụ hàng năm gần 300 tấn tinh dầu. Từ khi thành lập tới cuối năm 2013 Công ty có văn phòng đại diện đặt tại Dubai, UAE để xúc tiến thị trường Trung Đông và Bắc Phi. Nhưng từ 2014, khách hàng từ các nước Trung Đông đã trực tiếp sang nhà máy để nhập hàng hoá, vì vậy Công ty đã đóng cửa văn phòng đại diện tại Dubai. Hiện nay sản phẩm của Công ty sản xuất đi được xuất khẩu đi hơn 20 quốc gia trên thế giới như Mỹ, Pháp, Đức, UAE....

Tháng 6 năm 2017, Công ty Cổ phần Tech-vina đã thuê khu nhà xưởng và văn phòng với diện tích 1000 m² tại thôn Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà nội để thành lập thêm văn phòng đại diện. Đây là nơi giúp Công ty giao dịch và giới thiệu sản phẩm tới khách hàng. Ngoài ra cùng là nơi công ty tiến hành nghiên cứu thí nghiệm các sản phẩm mới từ tinh dầu.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần**

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
10/2009		3	Khi thành lập	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104230142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28/10/2009
Đợt I: 07/2013	7	10	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/07/2013. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104230142 thay đổi lần thứ 6 ngày 29/07/2013
Đợt II: 12/2015	45	55	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/12/2015. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104230142 thay đổi lần thứ 7 ngày 25/12/2015 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2015/NQ-HĐQT ngày 23/12/2015 về việc thông qua chứng thư thẩm định giá xác định giá trị tài sản góp vốn của cổ đông vào Công ty. Chứng thư số 002120A/2015/HQ-HN



			<ul style="list-style-type: none"> - do Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân phát hành - Hợp đồng góp vốn bằng tài sản ngày 24/12/2015 của ông Hoàng Văn Hải và Công ty Cổ phần Techvina Biên bản giao nhận tài sản số 01/2015/BB-TS ngày 31/12/2015 về việc bàn giao tài sản góp vốn giữa ông Hoàng Văn Hải và Công ty Cổ phần Tech-vina BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016
--	--	--	---

Nguồn: Công ty cổ phần Tech - Vina

Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 3.000.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng trong năm 2013.

➤ **Thông tin đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 3.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 10.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ phát hành: 3:7 (Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 3 cổ phần cũ sẽ được mua 7 cổ phần mới Công ty phát hành thêm)
- Số lượng cổ phần phát hành: 700.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần



- Tổng giá trị phát hành: 7.000.000.000 đồng
- Tổng số người tham gia đợt phát hành: 5 cổ đông.
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền.
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động.

Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 10.000.000.000 đồng lên 55.000.000.000 đồng trong năm 2015.

➤ **Thông tin đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 10.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 55.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ phát hành: 10:45 (Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phần cũ sẽ được mua 45 cổ phần mới Công ty phát hành thêm)
- Số lượng cổ phần phát hành: 4.500.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 45.000.000.000 đồng
- Tổng số người tham gia đợt phát hành: 3 cổ đông.
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền (26 tỷ đồng) và bằng tài sản (19 tỷ đồng).
- Thông tin tài sản góp vốn:

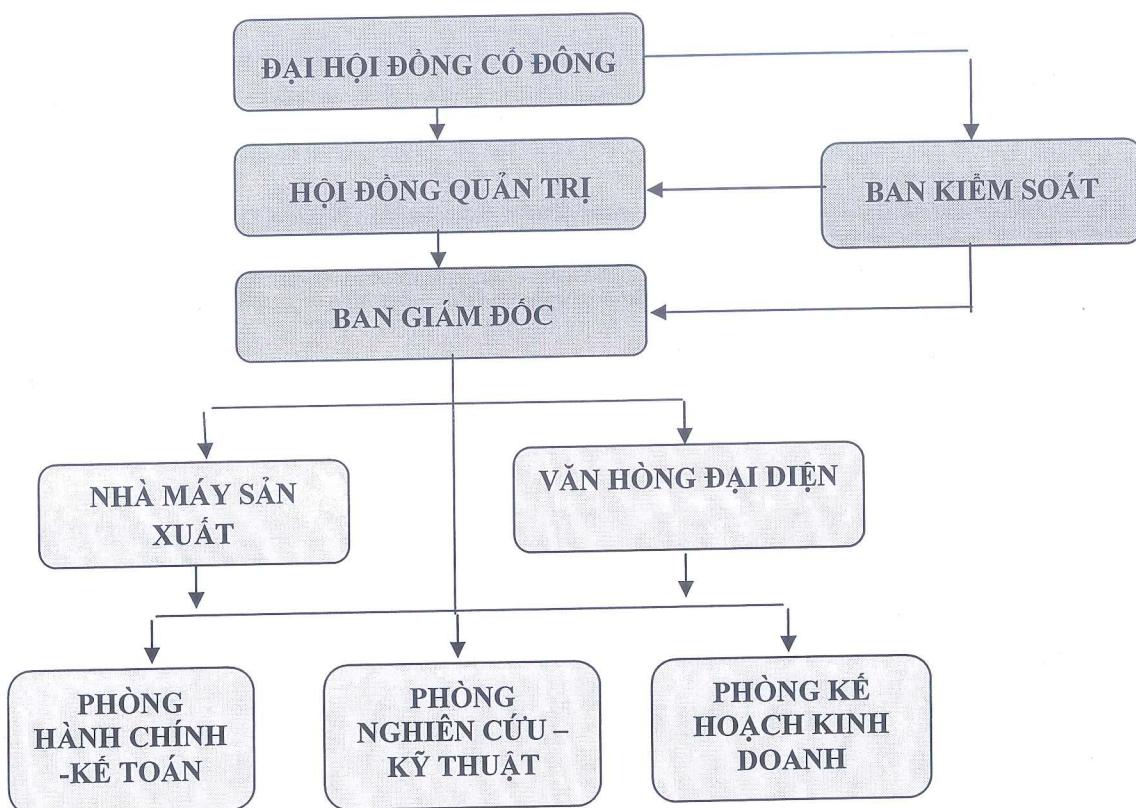
- Cổ đông góp vốn bằng tài sản: Ông Hoàng Văn Hải – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Tài sản góp vốn: Tài sản góp vốn là nhà xưởng, công trình kiến trúc và hệ thống máy móc thiết bị sản xuất tinh dầu đặt tại xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- Phương án sử dụng vốn: Đối với tài sản nhận góp vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đối với tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động và thanh toán tiền hàng và đầu tư hợp tác với đối tác để mở rộng, phát triển mảng nông nghiệp)



2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 05 tháng 04 năm 2016, Công ty cổ phần Tech - Vina có cơ cấu tổ chức như sau:

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- + *Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Có nhiệm vụ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; Thông qua phương án sử dụng vốn và tài sản của Công ty, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ; Thông qua báo cáo HĐQT và BKS về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty; Bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và BKS; Quyết định số lợi nhuận trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận chia cho cổ đông; Biểu quyết chấp thuận tăng hoặc giảm vốn điều lệ; đối tượng mua cổ phần hoặc trái phiếu; số lượng, cơ cấu mỗi



đợt phát hành; Quyết định thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ của Công ty;....

+ *Đại hội đồng cổ đông bất thường:* được triệu tập để xem xét giải quyết các vấn đề bất thường trong Công ty: Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Công ty; Xem xét, xử lý các vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh bất thường trong Công ty hoặc những vấn đề tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng; Bãi miễn, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 05 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 04 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCD; Trình ĐHĐCD tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty theo quy định của luật doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt các phương án đầu tư vốn của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc....

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tech - Vina bao gồm các thành viên:

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| + Ông Hoàng Văn Hải | : Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| + Ông Nguyễn Quang Huy | : Thành viên Hội đồng quản trị. |
| + Ông Bùi Trọng Nghĩa | : Thành viên Hội đồng quản trị. |
| + Ông Nguyễn Công Hoan | : Thành viên Hội đồng quản trị. |
| + Bà Nguyễn Thị Thom | : Thành viên Hội đồng quản trị |

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCD về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCD bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết....

Hiện tại, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tech - Vina bao gồm các thành viên sau:



- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| + Bà Nguyễn Thị Thùy Dung | : Trưởng ban kiểm soát |
| + Ông Vũ Ngọc Ánh | : Thành viên ban kiểm soát |
| + Bà Triệu Thị Mùi | : Thành viên Ban kiểm soát. |

Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện tại, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tech - Vina gồm các thành viên sau:

- | | |
|------------------------|----------------|
| + Ông Hoàng Văn Hải | : Giám đốc |
| + Ông Nguyễn Công Hoan | : Phó Giám đốc |

Các phòng ban của công ty:

❖ Phòng Hành chính –Kế toán: (gồm 02 bộ phận)

Bộ phận hành chính là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty, có chức năng tham mưu và giúp Ban Giám đốc về công tác tổ chức nhân sự, công tác lao động, tiền lương, thi đua khen thưởng, công tác hành chính, công tác vệ sinh an toàn lao động.....

Bộ phận hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác nhân sự, công tác tổ chức, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV;
- Quản lý đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Tham mưu cho Giám đốc và thực hiện việc tuyển dụng người lao động, bố trí, sắp xếp lao động phù hợp, đề bạt cán bộ để cấp có



thẩm quyền bổ nhiệm.

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo công nhân, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.
- Tham mưu trực tiếp cho Ban Giám đốc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động như: Tiền lương, bảo hiểm xã hội, chế độ thai sản, hưu trí đồng thời điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng và thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động.
- Xây dựng và thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với nhân sự trong Công ty.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Quản lý, theo dõi và kiểm tra công tác thực hiện vệ sinh an toàn lao động của CBCNV, biên soạn các tiêu chuẩn thao tác và hướng dẫn an toàn lao động.
- Thực hiện các công việc khác được Giám đốc giao.

Bộ phận kế toán là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty, có chức năng tham mưu cho ban Giám đốc về công tác tài chính, công tác kế toán, công tác kiểm toán nội bộ, công tác quản lý tài sản, công tác thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế, kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty, quản lý vốn tài sản của Công ty.

Bộ phận kế toán có chức năng và nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc các vấn đề liên quan trong lĩnh vực tài chính, công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ; Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế; Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty.
- Ghi chép toàn bộ các số liệu phát sinh liên quan đến tình hình tài chính của công ty nhằm phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Tổ chức hạch toán các nghiệp vụ kế toán phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ kế toán hiện hành của nhà nước, phản ánh trung thực kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong công ty và báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Giám đốc.



- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính cho Ban giám đốc.
- Lập phương án tài chính, vốn, ... đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Kiểm soát, giám sát các khoản thu, chi tài chính và các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ, kiểm tra quản lý việc sử dụng tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi không minh bạch, gian lận về tài chính.
- Lưu trữ chứng từ kế toán ngăn nắp và đầy đủ theo quy định của nhà nước và theo quy chế công ty.
- Chủ trì xây dựng, soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chi tiêu tài chính.
- Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra ...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo công ty yêu cầu.

❖ Phòng kế hoạch - kinh doanh

Phòng Kế hoạch kinh doanh là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty, có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, phối hợp hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý hợp đồng kinh tế, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, chăm sóc khách hàng, công tác marketing....

Phòng Kế hoạch kinh doanh có chức năng và nhiệm vụ sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu, giúp việc Ban Giám đốc Công ty thực hiện việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời tham mưu cho Hội đồng quản trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh đã được đại hội cổ đông thông qua sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng tháng, quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Tìm hiểu thông tin về nhu cầu thị trường, yêu cầu về chất lượng, giá cả, tìm kiếm khai thác thị trường và tiếp cận khách hàng mới.
- Thống kê và quản lý tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.



- Theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng, phản ánh kịp thời các sự cố, xử lý hoặc đề xuất xử lý kịp thời các sự cố trong quá trình hợp đồng.
- Phụ trách công tác báo giá thương mại và lập ra văn bản báo giá.
- Triển khai các hoạt động hỗ trợ khách hàng, xử lý khiếu nại của khách hàng.
- Làm mới thương hiệu, xây dựng chiến lược marketing cho sản phẩm

❖ *Phòng nghiên cứu kỹ thuật:*

Phòng kỹ thuật là đơn vị thuộc bộ máy quản lý công ty, có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác kỹ thuật, chất lượng vật liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm sau khi sản xuất và trước khi cung cấp cho khách hàng, quản lý mẫu sản phẩm.

Phòng Kỹ thuật có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào trước khi sản xuất,
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm sản xuất ra theo đúng tiêu chuẩn và yêu cầu của khách hàng.
- Tổ chức phân tích, kiểm tra chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu trước khi xuất kho giao hàng cho khách hàng.
- Tổ chức biên soạn các tiêu chuẩn, trình phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên liệu áp dụng trong Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban xử lý khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm, đề xuất các phương án khắc phục các sản phẩm không phù hợp.
- Phối hợp với phòng tổ chức hành chính đào tạo lý thuyết, nâng cao tay nghề cho công nhân theo chiến lược phát triển của Công ty.
- Lên kế hoạch bảo dưỡng thiết bị máy móc định kỳ đảm bảo cho toàn bộ máy móc, thiết bị của nhà máy, nhà máy vận hành tốt, không hỏng hóc đảm bảo tính vận hành liên tục của sản xuất.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị của nhà máy.
- Nghiên cứu áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất để có những cải tiến chất lượng và hiệu quả kinh tế.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban lãnh đạo Công ty.

❖ *Nhà máy sản xuất:*

Nhà máy sản xuất trong đó có 2 hệ thống xưởng sản xuất chính: xưởng sản xuất tinh dầu và sản xuất ván ép năng lượng. Xưởng sản xuất tinh dầu là đơn vị thuộc bộ máy quản lý



của công ty, có chức năng sản xuất tinh dầu thành phẩm từ nguyên liệu; xưởng sản xuất viên nén năng lượng từ phế thải của xưởng tinh dầu có chức năng sản xuất ra viên nén năng lượng.

Nhà máy sản xuất có chức năng và nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận kế hoạch sản xuất, sắp xếp, phân bố lịch sản xuất đảm bảo đúng giờ, kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, năng suất.
- Thông báo kế hoạch sản xuất và sắp xếp nhân sự cho các bộ phận: sản xuất, tổ máy, tổ kho các bộ phận khác có liên quan...
- Tổ chức điều phối sản xuất phù hợp với năng lực và yêu cầu.
- Tổ chức bồi dưỡng huấn luyện để nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV.
- Thực hiện đầy đủ các quy định, thường xuyên kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường tại các nhà máy
- Báo cáo tình hình sản xuất, khối lượng sản xuất, vật tư tiêu hao hàng ngày cho bộ phận kế toán tài chính và Ban Giám đốc.

❖ **Văn phòng đại diện:**

Văn phòng đại diện tại Hà Nội là nơi giúp Công ty giao dịch và giới thiệu sản phẩm tới khách hàng. Ngoài ra cùng là nơi công ty tiến hành nghiên cứu thí nghiệm các sản phẩm mới từ tinh dầu.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần

Bảng 2 : Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Số thứ tự	Tên Cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Văn Hải	024084000088	Tổ 32, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	550.000	10%
2	Nguyễn Công Hoan	145367971	Phan Sào Nam, Huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên	535.000	9,73%
3	Nguyễn Thị	145032413	Phường Minh Khai, thành phố	400.000	7,27%



	Thơm	Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên		
	Tổng cộng		1.485.000	27%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày (06/02/2017 do VSD cấp)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Số thứ tự	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Văn Hải	Tổ 32, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	550.000	10%
2	Nguyễn Trung Long	Thôn Trong Hạ, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	0	0
3	Nguyễn Thị Duyên	Tổ 32, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	72.250	1,31%
4	Bạch Thị Nhung	Việt Nam	0	0
5	Nguyễn Hoài Nam	Việt Nam	0	0
6	Bùi Trọng Khánh	Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội	80.000	1,45%
Tổng cộng			702.250	12,77%

(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104230142 cấp lần đầu ngày 28/10/2009 và danh sách cổ đông chốt ngày 6/2/2017 do VSD cấp.)

Căn cứ Khoản 4 Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014, sau thời hạn ba năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần vào ngày 28 tháng 10 năm 2009. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 06/02/2017



Số thứ tự	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	112	5.500.000	55.000.000.000	100
	- Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
	- Cổ đông cá nhân	112	5.500.000	55.000.000.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	- Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
	- Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		112	5.500.000	55.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 6/2/2017 do VSD cấp.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.

4.1. Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty cổ phần Tech - Vina

Không có.

4.2. Danh sách các Công ty mà Công ty cổ phần Tech - Vina nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các sản phẩm kinh doanh, dịch vụ chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện tại được thực hiện chủ yếu tại khu vực phía Bắc như Lào Cai, Yên Bái, Hà Nội, Sơn La..... Các hoạt động chính bao gồm sản xuất, kinh doanh tinh dầu quê cũng như sản xuất viên nén năng lượng từ bã quê của hệ thống chiết xuất tinh dầu quê và hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản (sắn, cà phê, tinh bột sắn).



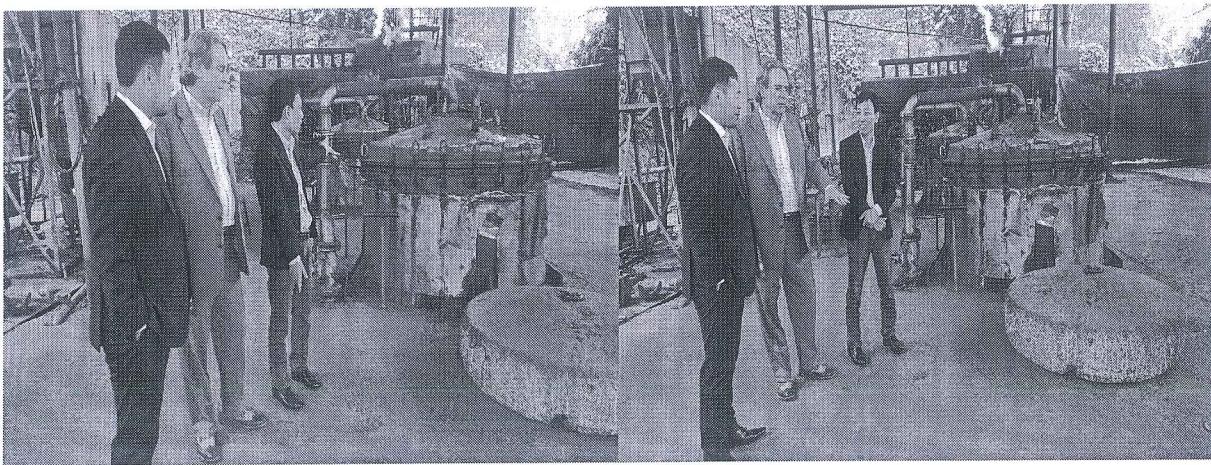
❖ Hoạt động sản xuất, chế biến tinh dầu quế

Hoạt động sản xuất, chế biến tinh dầu quế của Công ty được diễn ra tại nhà máy huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Cành quế, vỏ quế, lá quế được thu mua từ hơn 8.000 hộ nông dân trồng quế trong vùng nguyên liệu 5.000 ha liên kết với Công ty sau đó vận chuyển về nhà máy sơ chế và đưa vào dây chuyền sản xuất, chế biến tinh dầu. Mùa thu mua diễn ra tùy theo từng năm, thường kéo dài từ tháng 2 đến tháng 5 và tháng 8 đến tháng 12 hàng năm. Nhà máy chế biến tinh dầu quế được đầu tư xây dựng với quy mô lớn với dây chuyền máy móc hiện đại đảm bảo cung cấp ra cho thị trường sản phẩm tinh dầu quế với chất lượng cao.

Trong những năm đầu hoạt động cũng giống như các đơn vị sản xuất tinh dầu quế của Việt Nam, sản phẩm của công ty chủ yếu xuất sang thị trường Trung Quốc. Sau nhiều năm tiếp cận thị trường, tham gia các hội chợ các sự kiện xúc tiến thương mại quốc tế, Công ty đã có thêm nhiều khách hàng lớn từ Châu Âu và Châu Mỹ như:

Công ty Berje Inc: là công ty lớn thứ 3 của Mỹ về các sản phẩm tinh dầu nước thơm. Năm 2015 Tổng giám đốc của Berje đã có chuyến thăm nhà máy sản xuất tinh dầu quế của Công ty và xây dựng kế hoạch hợp tác. <http://www.berjeinc.com/index.html>.

**Hình ảnh Tổng Giám đốc Công ty Berje Inc sang thăm nhà máy Tech – Vina
và xây dựng kế hoạch hợp tác**



- Công ty Oxegens – Anh Quốc: Chuyên thương mại các sản phẩm tinh dầu, chất thơm tự nhiên, các sản phẩm hóa chất phục vụ các ngành công nghiệp thực phẩm.
- Công ty Albert Vieille – Pháp: Là công ty đầu ngành về sản xuất thức ăn chăn nuôi tiêu chuẩn của Pháp, Công ty Albert Vieille đã tham quan nhà máy và đàm phán ký hợp đồng với Công ty để cung cấp sản phẩm tinh dầu quế. <http://www.albertvieille.com/fr/>.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tech-Vina là một trong những công ty đầu tiên trong lĩnh vực sản xuất tinh dầu của Việt Nam, là thành viên của Hiệp hội các nhà sản xuất tinh dầu và nước thơm thế giới (IFEAT- nguồn <https://www.ifeat.org>). Với việc tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, trao đổi kinh nghiệm kỹ thuật sản xuất của Hiệp hội IFEAT này, Công ty cổ phần Tech-Vina đang từng bước nâng cao công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm



cũng như cơ hội cung cấp cho các bạn hàng lớn trong ngành tinh dầu thế giới.



Một số hình ảnh về hoạt động sản xuất và sản phẩm tinh dầu của Công ty:

Hoạt động thu hoạch quế



Hoạt động thu mua cành quế



Thu mua vỏ quế



Phơi quế



Tinh dầu quế thùng 25 lít



Tinh dầu quế thành phẩm đóng chai



❖ Hoạt động sản xuất viên nén năng lượng từ bã thải quế.

Hàng năm, Tech-Vina thu mua khoảng 8.000-12.000 tấn nguyên liệu cành, lá quế khô để chưng cất tinh dầu. Những năm trước đây, lượng bã thải khoảng trên 7.800 tấn sau chưng cất phải đốt bỏ gây ảnh hưởng xấu về vấn đề môi trường. Nhận thức vấn đề môi trường cũng như quan điểm biếu phé thải thành sản phẩm, Tech-vina đã đầu tư hệ thống sản xuất viên nén



năng lượng từ bã thải cà phê lá quế và bã vụn của các nhà máy bóc ván gỗ trên địa bàn. Công suất của hệ thống sản xuất này cho ra 800 tấn viên nén năng lượng/tháng (củi ép) để bán cho các nhà máy. Hàng năm, khoảng 7.800 tấn bã cà phê lá và 25.000 tấn bã thải ván ép được công ty thu mua để sản xuất viên gỗ nén này và làm nguyên liệu để đốt lò hơi quá trình sản xuất tinh dầu.

Lãnh đạo huyện Bảo Thắng khánh thành dây chuyền sản xuất viên nén năng lượng

Sản phẩm viên nén năng lượng Công ty sản xuất

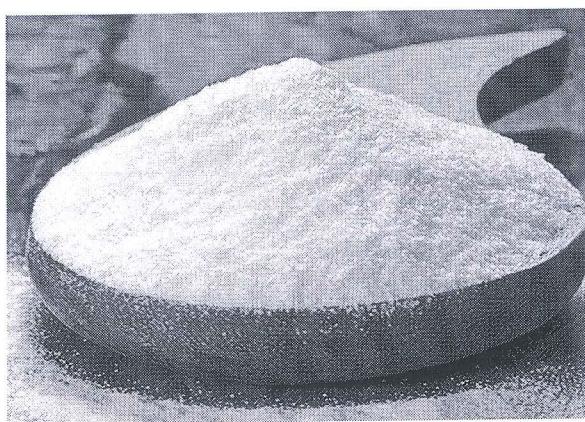


❖ Hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản

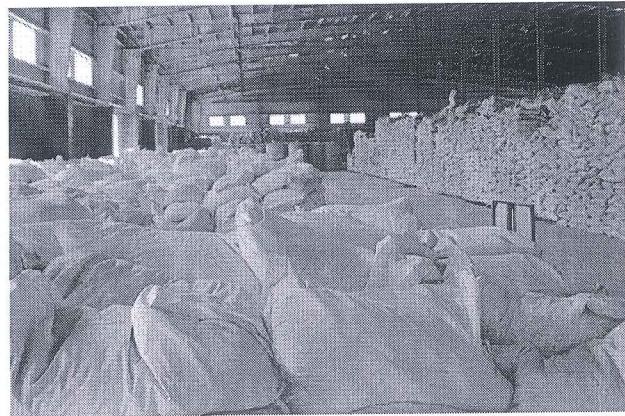
Năm 2015, 2016 Công ty đã phát triển hoạt động thương mại số mặt hàng nông sản khác như sắn, cà phê, tinh bột sắn. Với quan hệ và uy tín với các đối tác trong và ngoài nước, Công ty đang tận dụng các mối quan hệ này để phát triển thị trường nông sản, hỗ trợ bao tiêu đầu ra cho nông dân trong vùng nguyên liệu quế nhằm tăng cường mối quan hệ bền chặt hơn.

Một số hình ảnh về các sản phẩm Công ty phân phối:

Tinh bột sắn thành phẩm



Tinh bột sắn thành phẩm đóng bao





5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 5: Bảng Cơ cấu doanh thu từng loại sản phẩm qua các năm (ĐVT: triệu đồng)

Số thứ tự (Sst)	Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2015		Năm 2016		4 tháng 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	I-Sản xuất	15.469	29,57	25.534	52,21	9.635	71,3
1	Tinh dầu	11.550	22,08	21.862	44,7	8.739	64,67
2	Viên nén năng lượng	3.919	7,49	3.672	7,51	896	6,63
	II-Thương mại	36.848	70,43	23.374	47,79	3.879	28,7
1	Tinh dầu	9.398	17,96	6.118	12,51	1.162	8,6
2	Nông sản (<i>Sắn, Cafe</i>)	20.920	39,99	11.583	23,68	-	-
3	Khác (<i>Găng tay, túi hút ẩm tem chỉ thị độ ẩm..</i>)	6.530	12,48	5.673	11,6	2.717	20,1
	Tổng	52.317	100	48.908	100	13.513	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, soát xét 4 tháng 2017 của Công ty

Năm 2016, doanh thu của Công ty đạt trên 48,9 tỷ đồng, trong đó chủ yếu doanh thu từ mặt hàng tinh dầu đạt 27,98 tỷ đồng chiếm 57,22% trên doanh thu thuần, ngoài ra mặt hàng nông sản đạt 11,58 tỷ đồng chiếm 23,68% doanh thu; tiếp theo là doanh thu từ viên nén năng lượng và các mặt hàng khác đạt lần lượt là 3,67 tỷ đồng (chiếm 7,5% trên doanh thu thuần) và 5,67 tỷ đồng (chiếm 11,6% trên doanh thu thuần).

Doanh thu thuần năm 2016 giảm 3,4 tỷ đồng tương ứng 6,52% so với năm 2015, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh tinh dầu, viên nén năng lượng tăng 10,1 tỷ đồng và doanh thu từ hoạt động thương mại giảm 13,5 tỷ đồng. Năm 2016 công ty tập trung sản xuất và thương mại các sản phẩm liên quan tới tinh dầu, giảm hoạt động kinh doanh thương mại hàng nông sản vì hoạt động này không phải là thế mạnh của công ty.

Bốn tháng đầu năm 2017, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang trong giai đoạn thu mua nguyên vật liệu cho sản xuất hiện tại và các tháng không phải mùa vụ thu



hoạch chính tới từ tháng 3-tháng 8, vì vậy doanh thu chỉ đạt 13,5 tỷ. Trong đó sản phẩm từ tinh dầu vẫn chiếm tỷ lệ lớn, đạt 11,3 tỷ tương ứng với 84,3 %. Việc sản xuất tinh dầu chưa phải vào vụ chính nên kéo theo các hoạt động sản xuất viên nén năng lượng giảm theo (doanh thu chỉ đạt 896 triệu đồng, chiếm 6,6%). Các hoạt động kinh doanh khác bao gồm thương mại các sản phẩm công nghiệp phụ trợ cũng mang lại khoản doanh thu trên 1,2 tỷ đồng.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp từng loại sản phẩm và dịch vụ qua các năm (ĐVT: triệu đồng)

Số thứ tự (Stt)	Sản phẩm/ dịch vụ	Năm 2015		Năm 2016		4 tháng 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
	I – Sản xuất	2.424	4,63	5.841	11,94	2.650	19,6
1	Tinh dầu	1.219	2,33	4.290	8,77	2.314	17,11
2	Viên nén năng lượng	1.205	2,3	1.551	3,17	336	2,49
	II – Thương mại	2.860	5,47	3.275	6,69	628	4,65
1	Tinh dầu	305	0,58	796	1,63	124	0,92
2	Nông sản (<i>Sắn, Cafe</i>)	150	0,29	457	0,93	-	-
3	Khác (<i>Găng tay, túi hút ẩm, tem chỉ thị độ ẩm...</i>)	2.406	4,6	2.022	4,13	504	3,73
	Tổng	5.284	10,10	9.115	18,63	3.277	24,25

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, soát xét 4 tháng 2017 của Công ty

Mặc dù doanh thu thuần giảm nhưng lợi nhuận gộp năm 2016 tăng 3,83 tỷ đồng tương ứng 72,5%, trong đó lợi nhuận gộp từ sản xuất tinh dầu và viên nén năng lượng tăng 3,4 tỷ đồng và lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại tăng 0,4 tỷ đồng. Nguyên nhân là trong năm 2016 công ty thu mua được nguyên vật liệu (cành lá quế, vỏ quế) để sản xuất tinh dầu có chất lượng cao nên giá tăng được tỷ lệ chiết suất dẫn đến hạ được giá thành



thành phẩm, giá vốn sản phẩm tinh dầu sản xuất giảm đáng kể từ đó tăng tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần từ 2,33% năm 2015 lên 8,77% năm 2016. Hoạt động sản xuất viền nén năng lượng vẫn được Công ty duy trì ở mức ổn định (chiếm 2-3% tỷ trọng trên doanh thu thuần) nhằm tận dụng phê phẩm của quá trình chiết xuất tinh dầu.

5.3. Nguyên vật liệu

▪ Nguồn nguyên vật liệu chính

Đối với hoạt động sản xuất tinh dầu quý các sản phẩm đầu vào của Công ty là vỏ quế, cành quế, lá quế được Công ty thu mua của hơn 8.000 hộ nông dân trong vùng nguyên liệu hơn 5.000 ha. Đặc biệt, Công ty đã liên kết 500 ha cây quế sạch tại xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai để cấp giấy chứng nhận các sản phẩm quý hữu cơ.

Đối với hoạt động thương mại tinh dầu đầu vào được Công ty thu mua của bà con nông dân trong vùng nguyên liệu quý và thu mua của các công ty nông sản. Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí quan trọng góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty đối với khách hàng..

Các hoạt động thương mại săn, cà phê và các sản phẩm khác được nhập từ các đối tác lâu năm và uy tín đây hầu hết là các công ty sản xuất hoặc đầu mối phân phối chính của các nhà máy, tuy vậy chất lượng sản phẩm nhập vào vẫn được kiểm tra kỹ lưỡng theo từng lô giao hàng.

Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ chính cho Công ty

Số thứ tự	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty TNHH Sản xuất và Xuất khẩu Quế Hồi Việt Nam	Tinh dầu quý
2	Công ty cổ phần TD Việt Nam	Tinh dầu quý
3	Đỗ Xuân Thục	Cành quế, lá quế, vỏ quế
4	Đỗ Quang Hanh	Cành quế, lá quế, vỏ quế
5	Phạm Văn Dần	Cành quế, lá quế, vỏ quế
6	Nguyễn Thị Liễu	Cành quế, lá quế, vỏ quế
7	Triệu A Lù	Cành quế, lá quế, vỏ quế.



Số thứ tự	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm cung cấp
8	Triệu A Nhảy	Cành quế, lá quế, vỏ quế
9	Triệu A Tá	Cành quế, lá quế, vỏ quế
10	Triệu A Sênh	Cành quế, lá quế, vỏ quế.
11	Triệu A Câu	Cành quế, lá quế, vỏ quế
12	Đặng A Ton	Cành quế. Lá quế, vỏ quế
13	Các hộ nông dân khác	Cành quế, lá quế, vỏ quế
14	Công ty Cổ phần Thương Phú	Cà phê
15	Công ty Cổ phần Thương Phú	Sắn

(Nguồn: Công ty cổ phần Tech – Vina)

- **Sự ổn định của các nguồn cung cấp vật tư, nguyên vật liệu**

Đối với nguyên liệu để sản xuất tinh dầu quế: Công ty cổ phần Tech – Vina được xây dựng theo mô hình sản xuất gắn liền với vùng nguyên liệu. Do nhà máy được đặt ở vùng nguyên liệu quế trọng điểm với diện tích khoảng 12.000 ha của tỉnh Lào Cai nên hoạt động thu mua nguyên liệu quế tương đối ổn định và thuận tiện. Cùng với đó Công ty tiến hành ký hợp liên kết, hợp tác bao tiêu sản phẩm với đại diện gần 8.000 hộ dân trồng quế với tổng diện tích vùng nguyên liệu là hơn 5.000 ha. Chính vì vậy Công ty có nguồn nguyên liệu hết sức ổn định phù hợp đáp ứng nhu cầu nguyên liệu của nhà máy.

Đối với nguyên liệu sản xuất viên nén năng lượng được Công ty tận dụng từ bã thải từ cành lá quế và bã vụn của nhà máy gỗ ván ép trên địa bàn. Do đặc thù của địa hình đồi núi nên hoạt động trồng cây công nghiệp ngắn ngày phát triển mạnh ngoài cây quế. Chính vì đó kéo theo sự phát triển của các nhà máy gỗ ván ép phát triển giúp cho nguồn nguyên liệu cho sản xuất viên nén năng lượng luôn dồi dào ngoài bã thải của cành lá quế.

Đối với lĩnh vực thương mại các mặt hàng nông sản Công ty luôn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các nhà cung ứng và được các đối tác đặc biệt tin tưởng. Chính điều này đã giúp cho nguồn hàng của Công ty luôn ổn định.

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Giá cả nguyên vật liệu là một trong những nguyên tố quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Khi giá cả các mặt hàng biến động thì Công ty cũng phải thay đổi giá



bán trên thị trường. Trong trường hợp giá thị trường tăng cao, thì doanh thu cũng tăng. Tuy nhiên nếu giá sản phẩm tăng quá cao sẽ không cạnh tranh được, điều này có thể làm giảm sức tiêu thụ dẫn tới giảm doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

5.4. Chi phí sản xuất

Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty (ĐVT: Đồng)

Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2016		4 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	47.032.590.987	89,9	39.792.694.485	81,36	10.235.958.901	75,75
Chi phí tài chính	616.006.691	1,18	910.137.744	1,86	234.678.594	1,74
Chi phí bán hàng	-	-	12.147.737	0,02	-	-
Chi phí QLDN	1.548.140.029	2,96	1.671.704.495	3,42	552.262.110	3,86
Tổng cộng	49.196.737.707	94,04	42.386.684.461	86,67	11.022.899.605	81,35

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, soát xét 4 tháng 2017 của Công ty

Tổng chi phí sản xuất năm 2016 giảm 6,8 tỷ đồng tương ứng giảm 13,84% so với năm 2015 và tỷ trọng chí phí sản xuất/doanh thu thuần giảm mạnh qua các năm, nguyên nhân là do giá vốn hàng bán giảm. Trong chi phí sản xuất, chi phí giá vốn hàng bán là chủ yếu (*chiếm bình quân trên 80% doanh thu thuần, trong đó phần lớn là chi phí nguyên vật liệu*). Tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần giảm mạnh, từ 89,9% năm 2015 xuống 81,36% năm 2016 và 75,39% trong 4 tháng đầu năm 2015 nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016 công ty thu mua được nguyên vật liệu (cành lá quê, vỏ quê) để sản xuất tinh dầu có chất lượng cao nên giá tăng được tỷ lệ chiết suất dẫn đến hạ được giá thành thành phẩm, giá vốn giảm đáng kể từ đó tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2016 tăng đáng kể so với năm 2015 (lợi nhuận tăng từ 5,2 tỷ năm 2015 lên 9,1 tỷ năm 2016).

Chi phí tài chính chủ yếu là lãi tiền vay, chi phí tài chính tăng nhẹ qua các năm do Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất các sản phẩm tinh dầu dẫn đến nhu cầu vốn cao hơn tuy nhiên chiếm tỷ trọng nhỏ trên doanh thu thuần.

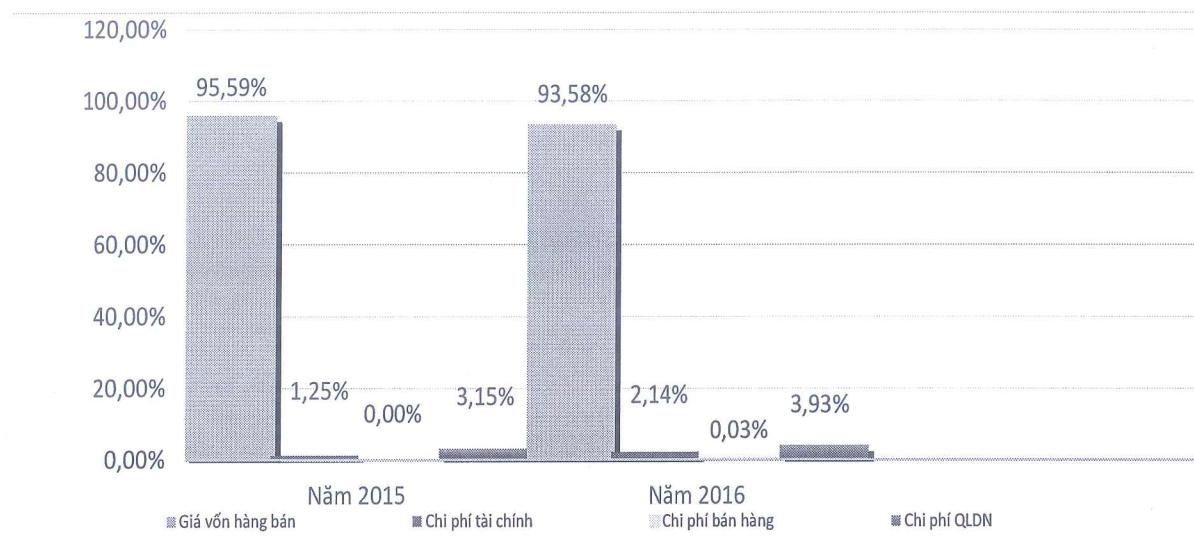
Chi phí bán hàng không đáng kể (*năm 2016 là 12 triệu đồng; năm 2015, 2017 bằng 0*), nguyên nhân do công ty tập trung và chuyên môn hóa sản xuất vì vậy khách hàng thường trực tiếp đến công ty mua và nhập hàng hóa;

Chi phí Quản lý doanh nghiệp qua các năm tăng nhẹ, năm 2015 chi phí này là 1,5 tỷ (*chiếm 2,96% doanh thu thuần*), năm 2016 chi phí này cũng chỉ ở mức 1,67 tỷ (*chiếm 3,42%*)



trên doanh thu thuần). Bốn (04) tháng đầu năm 2017 chi phí quản lý doanh nghiệp là hơn 0,5 tỷ đồng (chiếm 3,86% doanh thu thuần).

Biểu đồ 1: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty 2015 - 2016

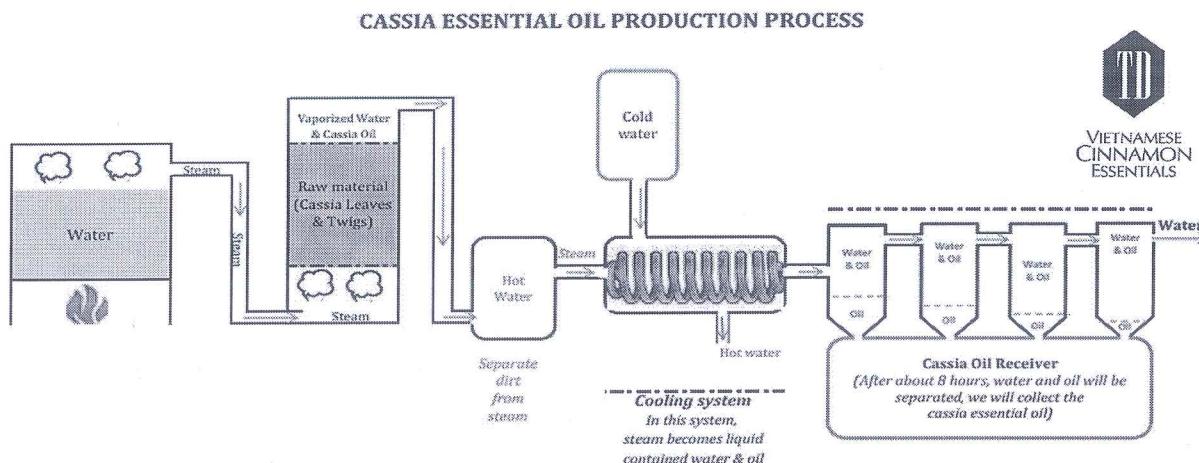


Chú ý: Tỷ lệ được tính trên tổng chi phí

5.5. Trình độ công nghệ

Sau quá trình hoàn thiện và phát triển, sản xuất tinh dầu của Công ty được sản xuất theo phương pháp chiết suất với hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại đảm bảo độ tinh khiết 100%, dễ dàng ứng dụng trong nhiều ngành dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm... với công suất bình quân 600 tấn nguyên liệu quê/tháng cho ra 5 tấn tinh dầu/ tháng.

Quy trình sản xuất:



➤ Thu hoạch nguyên liệu:



Hằng năm có 2 vụ thu hoạch quế là vụ xuân và vụ thu. Ở Lào Cai, quế vụ xuân được thu hoạch từ tháng 2- tháng 5 và quế vụ thu được thu từ tháng 8-tháng 12. Thu hoạch vào các thời điểm này cây quế đang phát triển mạnh nên có nhiều nhựa, dễ bóc vỏ và ít bị hư hao. Quế để chưng cất tinh dầu là quế vỏ, cành nhỏ và lá.

Đối với quế vụn và cành quế nhỏ thì có thể chưng cất ở dạng tươi để giảm tổn thất tinh dầu và cho màu sắc của sản phẩm tươi đẹp hơn.

➤ Xử lý nguyên liệu

Quế vụn và quế cành cần nghiền nát, nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi trích ly tinh dầu trong quá trình chưng cất. Mức độ nghiền có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu suất và chất lượng của tinh dầu thành phẩm.

Nghiền quá nhỏ, tạo điều kiện trích ly dễ dàng, triệt để nhưng tổn thất tinh dầu trong quá trình nghiền lớn; mặt khác, khi chưng cất nguyên liệu dễ bị cuốn theo hơi nước đi qua voi làm tắc ống dẫn hơi, gây trở ngại cho quá trình chưng cất và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Nghiền quá to, tinh dầu khó tách ra, đồng thời làm giảm dung tích hữu ích của thiết bị và hơi thoát ra qua khói nguyên liệu quá nhanh làm giảm hiệu suất tách tinh dầu. Độ nghiền nhỏ nguyên liệu thích hợp nhất là qua mặt sàng 3 – 5 mm.

Đối với lá quế băm cắt thành những đoạn nhỏ dài không quá 10cm. Băm cắt làm tăng dung trọng của nguyên liệu, tăng thể tích hữu ích của thiết bị chưng cất và rút ngắn được quá trình chưng cất, do tinh dầu thoát ra dễ dàng hơn khi tiếp xúc với hơi nước, nâng cao hiệu suất tách tinh dầu.

➤ Ngâm nguyên liệu

Nguyên liệu sau khi nghiền cần được ngâm một thời gian để nguyên liệu ngâm nước và do đó khi chưng cất tinh dầu được hơi nước lôi cuốn ra khỏi nguyên liệu dễ dàng hơn. Nguyên liệu được ngâm trong dung dịch NaCl 20% theo tỷ lệ 1:2,75 (1kg nguyên liệu ngâm trong 2,75 lít dung dịch NaCl 20%) và thời gian ngâm 24 giờ thì hiệu suất chưng cất tinh dầu là cao nhất.

➤ Nạp nguyên liệu

Nguyên liệu sau khi ngâm được đưa vào thiết bị chưng cất bằng cách cho nguyên liệu vào bao vải đặt sẵn trong nồi chưng cất. Nguyên liệu chứa trong thiết bị không vượt quá 85% dung tích thiết bị để tránh hiện tượng trào bọt. Nguyên liệu được nạp và tự nhiên không được quá chặt hoặc quá xốp. Vì cả hai đều giảm hiệu suất thu hồi tinh dầu. Sau khi nạp liệu cho dung dịch nước ngâm nguyên liệu và thiết bị theo tỷ lệ như đã nêu ở trên.

➤ Tiến hành chưng cất



Sau khi nạp liệu xong, đậy nắp, vặn chặt các khoá nắp, khoá nòi và tiến hành chung cát bằng cách đun củi thông qua lò đốt trực tiếp. Thời gian đầu đun mạnh lửa để dung dịch mau sôi, khi thấy có giọt nước ngưng tụ đầu tiên xuất hiện ở vòi ngưng tụ thì hạ lửa và giữ áp suất sao cho hỗn hợp nước ngưng (gồm tinh dầu và nước ngưng tụ) chảy ra đều và liên tục, đồng thời mở nước làm lạnh vào thiết bị ngưng tụ và tiếp tục chung cát trong 6 giờ liền thì kết thúc. Lưu lượng nước làm lạnh đưa vào thiết bị ngưng tụ được khống chế để hỗn hợp nước ngưng chảy ra có nhiệt độ không quá 400°C. Nếu cao hơn, tinh dầu bay hơi và hoà tan trong nước ngưng tụ làm tổn thất tinh dầu.

➤ Thu nhận tinh dầu

Hỗn hợp nước chung cát từ thiết bị ngưng tụ chảy ra qua thiết bị phân ly. Dựa và tính chất tinh dầu quế có trọng lượng riêng lớn hơn nước nên phân lớp và chìm xuống đáy thiết bị phân ly, sau đó tách ra thu được tinh dầu thô. Nước chung ở bình phân ly chảy ra còn chứa một lượng tinh dầu do chưa phân ly triệt để hoặc ở dạng hoà tan trong nước cần được cho trở lại thiết bị chung cát cùng với mẻ sau.

➤ Đóng gói và bảo quản sản phẩm

Tinh dầu thô thu nhận được có thể đựng trong bình thuỷ tinh màu sẫm có nắp kín và được tráng parafin hoặc can nhựa màu. Các chai tinh dầu này được bảo quản trong kho hàng ở nhiệt độ 25 - 29 °C.

Bảng 9: Một số máy móc, thiết bị của Công ty

Số thứ tự	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Tình trạng kỹ thuật
1	Hệ thống chung cát tinh dầu	01 hệ thống	06/2012	Sử dụng tốt
2	Dây chuyền sản xuất viên nén năng lượng	01 dây chuyền	06/2014	Sử dụng tốt
3	Máy xúc lật	02 chiếc	07/2014	Sử dụng tốt
4	Máy ép mùn cưa	01 dây chuyền	11/2014	Sử dụng tốt
5	Trạm cân	01 hệ thống	01/2014	Sử dụng tốt
6	Hệ thống nghiền thô	01 hệ thống	04/2015	Sử dụng tốt
7	Hệ thống lò sấy	01 hệ thống	04/2015	Sử dụng tốt
8	Hệ thống nghiền	01 hệ thống	04/2015	Sử dụng tốt



9	Hệ thống trạm biến áp	02 trạm biến áp	12/2015	Sử dụng tốt
10	Hệ thống cẩu trực	01 hệ thống	12/2015	Sử dụng tốt
11	Ô tô Ford Ranger	01 chiếc	06/2014	Sử dụng tốt
12	Ô tô Ford	01 chiếc	09/2012	Sử dụng tốt
13	Ô tô Toyota	01 chiếc	09/2012	Sử dụng tốt

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới là giải pháp mang lại lợi ích tiềm năng rất lớn cho Công ty. Hiện nay Công ty đã và đang nghiên cứu hệ thống chiết xuất tinh dầu chất lượng cao thay vì xuất khẩu tinh dầu thô. Công ty đã làm việc với các nhà nghiên cứu phân tách tinh dầu tại Úc để đặt công nghệ sản xuất. Dự kiến trong quý III/2017, hệ thống sản xuất tinh dầu chất lượng cao đầu tiên tại Việt Nam sẽ được Công ty đưa vào sử dụng với công suất dự kiến 20 tấn/tháng (700kg/ngày) và cho doanh số trên 100 tỷ/năm (với mức lợi nhuận tăng từ 20-50%/năm).

Bộ phận nghiên cứu và phát triển của Công ty được hình thành lưu động trên cơ sở kết hợp giữa các cá nhân dày dạn kinh nghiệm của Phòng Kế hoạch Kinh doanh và Phòng kỹ thuật để định hướng chiến lược sản phẩm và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm sao cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng và người tiêu dùng. Công ty tiến hành nghiên cứu thị hiếu sản phẩm từ thị trường trong và ngoài nước thông qua các khách hàng của Công ty, trên cơ sở đó tìm kiếm các hệ thống dây chuyền sản xuất, các vùng nguyên liệu tiềm năng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như đảm bảo khả năng tiêu thụ của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành hợp tác với một số tổ chức phi chính phủ như Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV), Trung tâm hỗ trợ phát triển Nông nghiệp bền vững (SADAS) với các đối tác có năng lực nhằm phát triển sản phẩm tinh dầu quê và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Đối với hoạt động sản xuất, để đảm bảo chất lượng sản phẩm được xuất đi, Công ty có một bộ phận chuyên kiểm tra chất lượng (bộ phận Kiểm tra Chất lượng - KCS) để kiểm soát chất lượng sản phẩm, hạn chế những rủi ro đáng tiếc gây ra trong quá trình sản xuất. Đối với mỗi quy trình sản xuất, thành phẩm sau khi sản xuất sẽ phải qua khâu kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt. Chỉ những thành phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng mới được đóng thùng để xuất kho bảo quản.



Đối với hoạt động thương mại, Công ty luôn chú trọng đến khâu kiểm soát chặt chẽ về chất lượng hàng hóa đầu vào. Công ty luôn chọn các đơn vị có năng lực và uy tín, các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và được người tiêu dùng đánh giá cao.

5.8. Hoạt động marketing

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing đối với sự phát triển và lớn mạnh của Công ty, Ban lãnh đạo luôn chú trọng việc nghiên cứu và tìm hiểu thị trường để quảng bá cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vai trò Marketing và phát triển thương hiệu hiện tại được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế hoạch kinh doanh và được sự chỉ đạo trực tiếp từ Ban lãnh đạo. Bộ phận này chịu trách nhiệm nắm bắt các thông tin về sản phẩm cũng như phản ánh của khách hàng về sản phẩm để từ đó kịp thời đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, đồng thời giải quyết nhanh chóng những vướng mắc, khiếu nại cũng như hỗ trợ về mọi mặt để có thể tạo cho khách hàng sự tin tưởng tuyệt đối khi sử dụng sản phẩm của Công ty.

Hiện nay các hình thức marketing Công ty áp dụng để quảng bá hình ảnh Công ty và các sản phẩm Công ty phân phối đều được các tổ chức phi chính phủ (*Tổ chức phát triển Hà Lan, tổ chức Oxfam*) tại tỉnh Lào Cai hỗ trợ thực hiện như:

- Làm bảng hiệu, băng rôn, poster quảng cáo Công ty và các sản phẩm.
- Phối hợp tổ chức hội thảo phổ biến kiến thức cho người dân trồng quế để nâng cao năng suất và chất lượng quế đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Tham dự các hội chợ nông nghiệp quốc tế.

Một số hình ảnh về hoạt động maketing của Công ty

**Hội thảo phổ biến kiến thức trồng quế đạt
tiêu chuẩn quốc tế cho người dân**

**Giới thiệu sản phẩm Công ty tại Hội chợ
nông nghiệp quốc tế**



Giới thiệu sản phẩm cho doanh nghiệp nước ngoài quan tâm tại hội chợ nông nghiệp quốc tế

**Ông Hoàng Văn Hải – Chủ tịch HĐQT
Công ty tại hội chợ nông nghiệp quốc tế**



5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết của Công ty

Số thứ tự (Sst)	Tên đối tác	Thời điểm ký kết HĐ	Thời hạn thực hiện HĐ	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (Đồng)
I. Hợp đồng bán hàng					
1	Berje Inc (USA)	1/2016	8/2017	Tinh dầu Húng Quê	187.500 USD Tương đương: 4.237.500.000 VNĐ
2	Công ty TNHH Sản xuất và xuất khẩu Quê hòi Việt Nam	01/2016	12/2016	Quế vỏ	4.231.850.000
3	Công ty TNHH Quốc tế B&C Hà Nội	03/2016	03/2016	Tinh dầu quế	1.306.800.000
4	Berje Inc (USA)	04/2016	06/2016	Tinh dầu quế	82.500 USD Tương đương: 1.864.500.000 VNĐ
5	Công ty cổ phần Cà phê Tây Bắc	05/2016	05/2016	Cà phê	5.960.000.000
6	Oxeyns Limited (United Kingdom)	9/2016	10/2017	Tinh dầu quế	138.750 USD Tương đương: 3.135.750.000 VNĐ



Số thứ tự	Tên đối tác	Thời điểm ký kết HĐ	Thời hạn thực hiện HĐ	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (Đồng)
7	Công ty TNHH NN Một thành viên xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí	2016	2016	Tinh dầu quế	9.228.258.000
8	Công ty TNHH TD Việt Nam	12/2016	02/2017	Màng xốp	1.983.400.000
9	Công ty TNHH Sản xuất và Xuất khẩu Quê Hồi Việt Nam	02/2017	2017	Vỏ quế, Tinh dầu quế	7.468.813.000
10	Shuang Ying Trading & Service woods group CO.,LTD	02/2017	06/2017	Tinh dầu quế	52.650 USD Tương đương: 1.189.890.000 VNĐ
11	CIE CO.,LTD (China Import & Export CO.,LTD)	02/2017	07/2017	Tinh dầu quế	42.120 USD Tương đương: 951.812.000 VNĐ
12	Công ty TNHH Một thành viên sản phẩm cơ khí	04/2017	06/2017	Tinh dầu quế	1.428.000.000
13	Lluch Essence,S.L.Spain	05/2017	08/2017	Tinh dầu quế	24.900 USD Tương đương: 562.740.000 VNĐ

II. Hợp đồng mua hàng

1	Công ty TNHH chế biến nông sản xuất khẩu Sơn Hải	01/2016	1/2016	Tinh dầu quế	2.120.000.000
2	Công ty TNHH TD Việt Nam	01/2016	12/2016	Tinh dầu quế	19.052.972.000
3	Công ty Cổ phần Thương Phú	02/2016	08/2016	Cà phê	5.860.000.000
4	Công ty TNHH Sản xuất và Xuất khẩu Quê Hồi Việt Nam	08/2016	10/2016	Hoa hồi khô	2.129.500.000
5	Công ty TNHH Sản xuất và	08/2016	10/2016	Quế khô	983.100.000



Số thứ tự	Tên đối tác	Thời điểm ký kết HĐ	Thời hạn thực hiện HĐ	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (Đồng)
	Xuất khẩu Quế Hồi Việt Nam				
6	Công ty TNHH TD Việt Nam	03/2017	05/2017	Tinh dầu quế	1.878.074.000
7	Công ty TNHH TD Việt Nam	03/2017	06/2017	Quế vỏ	2.985.774.000

Nguồn: Công ty cổ phần Tech - Vina





6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 – 2017.

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (ĐVT: Đồng)

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	%tăng giảm so với năm 2015	4 tháng 2017
1	Tổng giá trị tài sản	72.426.795.635	75.835.802.303	4,71%	75.174.354.718
2	Vốn chủ sở hữu	57.723.623.726	63.791.168.851	10,51%	65.938.090.123
3	Doanh thu thuần	52.316.898.325	48.907.939.021	-6,52%	13.513.414.358
4	Lợi nhuận gộp	5.284.307.338	9.115.244.536	72,50%	3.277.455.457
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.141.065.173	6.623.088.208	110,85%	2.491.131.556
6	Lợi nhuận khác	(5.994.510)	(128.952.762)	/	72.701.913
7	Lợi nhuận trước thuế	3.135.070.663	6.494.135.446	107,14%	2.563.833.469
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	187.550.504	290.409.135	11,65%	106.725.882
9	Lợi nhuận sau thuế	2.947.520.159	6.203.726.311	110,47%	2.457.107.587
10	Tỷ lệ LNST trên Vốn CSH bình quân	8,73%	10,21%	/	/
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	88,66%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, soát xét 4 tháng 2017 của Công ty.

Doanh thu thuần năm 2016 giảm 3,4 tỷ đồng tương 6,52% so với năm 2015 do doanh thu từ hoạt động thương mại giảm. Năm 2016 công ty tập trung sản xuất và thương mại các sản phẩm liên quan tới tinh dầu, giảm hoạt động kinh doanh thương mại hàng nông sản vì hoạt động này không phải là thế mạnh của công ty.

Mặc dù, doanh thu thuần năm 2016 giảm so với 2015 nhưng lợi nhuận gộp năm 2016 tăng 72,5% so với năm 2015 nguyên nhân chủ yếu do giá vốn hàng bán giảm, việc chủ động tìm kiếm các nguồn hàng chất lượng (cành lá quê, vỏ quê) nên gia tăng được tỷ lệ chiết suất



dẫn tinh dầu quê nên hạ được giá thành thành phẩm giúp cho chi phí giảm, tăng hiệu quả sản xuất. Việc tập trung vào sản xuất và thương mại mặt hàng tinh dầu bước đầu đã đem lại hiệu quả tốt, bốn tháng đầu năm 2017, việc sản xuất kinh doanh tinh dầu đem lại 3,27 tỷ đồng lợi nhuận gộp.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- **Về vị trí địa lý và hạ tầng giao thông:** Nhà máy sản xuất tinh dầu của Công ty được đặt tại vùng nguyên liệu quê trọng điểm của tỉnh Lào Cai với tổng diện tích trồng quế khoảng 12.000 ha theo số liệu thống kê năm 2015 và dự kiến đến 2025 là 25.000 ha giúp cho Công ty có nguồn nguyên liệu luôn ổn định và dồi dào. Hiện nay đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai đã đi vào khai thác sử dụng giúp rút ngắn thời gian di chuyển và vận chuyển hàng hóa.
- **Về ưu đãi thuế:** Do nhà máy Công ty đầu tư xây dựng ở địa bàn đặc biệt khó khăn nên Công ty được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm (kể từ năm 2013 đến năm 2027) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 04 năm (kể từ năm 2014 đến năm 2017), và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư Nhà máy Chiết xuất tinh dầu quế tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 điều 19 và khoản 1 điều 20 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 «Hướng dẫn thi hành nghị định 218/213/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp»
- **Về thị trường tiêu thụ sản phẩm:** Công ty đã xây dựng được thị trường tiêu thụ sản phẩm đa dạng và phong phú. Sản phẩm tinh dầu quế của Công ty không những được các doanh nghiệp trong nước ưa chuộng sử dụng mà còn được xuất khẩu sang Châu Âu, Châu Mỹ và Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất. Công ty hiện có nhiều khách hàng truyền thống từ thị trường này như Công ty BERJE Inc – Đây là Công ty lớn thứ 3 của Mỹ về các sản phẩm tinh dầu nước thơm. Công ty OXEGENS – Anh Quốc – Chuyên thương mại các sản phẩm tinh dầu, chất thơm tự nhiên, các sản phẩm hóa chất phục vụ cho ngành công nghiệp thực phẩm.....
- **Về giá bán sản phẩm:** Được sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ như SNV (Tổ chức phát triển Hà Lan), Công ty đã đầu tư vùng nguyên liệu chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế với hơn 500 ha quế lâu năm tại xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Các sản phẩm được các tổ chức quốc tế chứng nhận sẽ giúp cho sản phẩm của



Công ty thâm nhập vào thị trường cao cấp với giá bán tăng từ 50% đến 150% so với sản phẩm thông thường.

❖ Khó khăn

- **Cạnh tranh:** Sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty trong cùng ngành nghề trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài sự cạnh tranh trong việc tiêu thụ sản phẩm, công ty còn gặp sự cạnh tranh trong hoạt động thu mua nguyên liệu quê với các doanh nghiệp Trung Quốc gần biên giới. Cuối năm 2014, và năm 2015 tại vùng nguyên liệu quê truyền thống của Công ty có hiện tượng một số doanh nghiệp Trung Quốc tiến hành thu mua cành, lá quê ô dạt theo kiểu « có bao nhiêu mua hết» nhằm đánh sập các doanh nghiệp sản xuất tinh dầu quê trên địa bàn sau đó sẽ tự do «hoành hành» về giá. Tuy nhiên nhờ sự vào cuộc của chính quyền địa phương nên tình hình thu mua tranh nguyên liệu quê của Công ty đã được đẩy lùi.
- **Thời tiết không thuận lợi:** Thời tiết tại vùng nguyên liệu không thuận lợi khiến cho tình trạng sâu bệnh trên cây quê tăng mạnh đặc biệt là tình hình sâu ăn lá quê. Tình hình sâu bệnh ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển và năng suất, chất lượng của Cây quê và ảnh hưởng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong những doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các mặt hàng tinh dầu đặc biệt là tinh dầu quê, Công ty cổ phần Tech - Vina đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn. Cụ thể:

- **Về nhân lực:** Công ty cổ phần Tech - Vina có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn, năng động, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Hơn nữa, lãnh đạo Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất tinh dầu. Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ công nhân lành nghề, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cải mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.
- **Về uy tín và kinh nghiệm:** Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu sản xuất tinh dầu quê trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Các sản phẩm của Công ty đã được các khách hàng đánh giá cao về chất lượng và tin tưởng sử dụng. Ngoài ra công ty là một trong những



doanh nghiệp đầu tiên trong lĩnh vực sản xuất tinh dầu của Việt Nam là thành viên của ***Hiệp hội các nhà sản xuất tinh dầu và nước thơm thế giới*** (IFEAT).

- **Về công nghệ:** Dây chuyền, máy móc thiết bị của Công ty được đầu tư hiện đại nên các sản phẩm của Công ty luôn có chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu của khách hàng kể cả khách hàng khó tính. Đồng thời để chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo và đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, Công ty luôn giám sát chặt chẽ, tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đồng thời tìm tòi áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- **Về nguyên liệu đầu vào:** Nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất chủ yếu là các sản phẩm từ cây quế như cành quế, lá quế, vỏ quế, thân quế.... Các nguyên liệu này được mua của bà con nông dân trồng quế. Là cây trồng có giá trị kinh tế cao và được chọn làm cây trồng trọng điểm để xóa đói giảm nghèo. Trong những năm qua tỉnh ủy Lào Cai đã quan tâm phát triển quy hoạch vùng quế. Tính đến cuối năm 2015 toàn tỉnh Lào Cai có khoảng 10.000 ha quế tập trung ở các huyện Bắc Hà, Bảo Yên, Bảo Thắng, Văn Bàn... Nhà máy chế biến tinh dầu của Công ty được đặt ở vùng trọng điểm của cây quế nên nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty luôn ổn định và chất lượng.

7.2. Đối thủ cạnh tranh

Hiện nay Công ty có các đơn vị cạnh tranh trực tiếp với Công ty như:

- Công ty cổ phần sản xuất tinh dầu quế Bảo Yên.
- Nhà máy tinh dầu quế Văn Yên - Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất nhập khẩu Đại Thành
- Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn – Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bai (Mã CK: CAP) (Huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bai)

7.3. Triển vọng phát triển của ngành

❖ *Triển vọng phát triển ngành tinh dầu quế*

Từ xa xưa, sản phẩm tinh dầu quế đã được buôn bán trên thế giới và được ưa chuộng. Cùng với sự tiến bộ khoa học kỹ thuật, tinh dầu quế được sử dụng nhiều trong công nghiệp dược phẩm, công nghệ thực phẩm, trong lĩnh vực sản xuất mỹ phẩm và sử dụng làm hương liệu trong cuộc sống hàng ngày. Chính vì có khả năng ứng dụng linh hoạt trong nhiều lĩnh vực nên sự phát triển của nền kinh tế cũng như sự tăng trưởng của ngành giúp cho nhu cầu sử dụng sản phẩm tinh dầu quế ngày càng lớn.

Hiện nay tiềm năng phát triển của ngành là rất lớn, lượng tinh dầu quế sản xuất ra luôn ở mức cung không đủ cầu. Đặc biệt một số nước không thể sản xuất được tinh dầu do một số



cây dược liệu lấy tinh dầu không thích nghi được khí hậu nên các nước này phải nhập khẩu một lượng lớn sản phẩm tinh dầu. Một số nước nhập khẩu tinh dầu quê với số lượng lớn là Ấn Độ, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc... Với nhiều tiềm năng phát triển, để đáp ứng nhu cầu sử dụng các sản phẩm quê trong tương lai cũng như chọn cây quê là cây xóa đói, giảm nghèo Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã có kế hoạch phát triển mở rộng vùng quê lên 25.000 ha từ nay đến năm 2025 tăng gấp 2,5 lần diện tích hiện nay. Vùng quê sẽ phát triển mở rộng tại các huyện Bảo Thắng, Văn Bàn, Bảo Yên, Bắc Hà.

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong thời gian tới, Công ty ngoài việc tập trung vào chế biến các sản phẩm tinh dầu quê chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của các khách hàng quốc tế, Công ty còn đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm thông qua việc mở rộng thị trường và đa dạng hóa các đối tượng khách hàng. Cùng với đó Công ty còn đẩy mạnh hoạt động thương mại các sản phẩm nông nghiệp. Các sản phẩm nông nghiệp này chủ yếu được thu mua của các bà con nông dân trong vùng nguyên liệu quê của Công ty nhằm nâng cao sự gắn kết giữa nông dân trồng quê và doanh nghiệp. Cùng với đó giúp bà con nông dân trồng quê thoát nghèo, vươn lên làm giàu từ cây quê. Như vậy, định hướng phát triển của Công ty phù hợp với chính sách của nhà nước là hỗ trợ giúp bà con nông dân xóa đói, giảm nghèo vươn lên làm giàu, và phù hợp với chiến lược, định hướng phát triển chung của ngành tinh dầu thơm.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Thực trạng lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 26 người được phân loại như sau:

Bảng 12: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	26	100
<i>- Đại học, trên đại học</i>	9	23,08



Phân loại Lao động		Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Cao đẳng, Trung cấp	:	2	7,69
- Trình độ khác	:	15	69,23
▪ Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	:	26	100
- HĐLD không thời hạn	:	9	15,38
- HĐLD có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	:	2	23,08
- HĐLD theo thời vụ	:	17	61,54
▪ Phân theo hình thức lao động	:	26	0
- Lao động gián tiếp	:	10	38,46
- Lao động trực tiếp	:	16	61,54

Nguồn: Công ty cổ phần Tech – Vina

Công nhân tại nhà máy chỉ làm việc tập trung theo mùa vụ hoặc theo yêu cầu từ công ty. Hệ thống máy móc đã tự động hóa nhiều, vì vậy trong quy trình sản xuất không cần nhiều nhân công.

8.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30 phút. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ phụ cấp làm thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo



hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tay nghề giỏi, ... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Chính sách lương, thưởng:**

Chính sách lương: Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, không lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý.

❖ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội



quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát..

9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2015 Công ty không tiến hành chi trả cổ tức để tích lũy mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngày 22/02/2017 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2016 tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu và dự kiến chi trả trong quý III/2017, năm 2017 Công ty dự kiến chi trả mức cổ tức tỷ lệ 12%.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau.

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20 năm
Máy móc, thiết bị	02 – 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 năm



Thiết bị dụng cụ quản lý

03 - 05 năm

❖ *Mức lương bình quân của người lao động*

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2016 là 3.500.000 đồng/người/tháng. Năm 2017, Công ty phấn đấu nâng thu nhập bình quân của người lao động lên 6.000.000 đồng/người/tháng.

❖ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ *Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty thực hiện các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Bảng 13: Các khoản phải nộp nhà nước (ĐVT: Đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/04/2017
Thuế giá trị gia tăng	-	46.865.806	51.512.262
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	-	18.510.102
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	187.550.504	363.870.839	427.076.671
Thuế thu nhập cá nhân	18.808.201	3.588.498	3.588.498
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	37.403.200	-
Tổng cộng	206.358.705	451.728.343	500.687.533

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 4 tháng 2017 của Công ty

Tại ngày 30/4/2017, số thuế TNDN phải nộp là 427.076.671 đồng bao gồm: số thuế TNDN phải nộp của năm 2016 là 290.409.135 đồng; 4 tháng đầu năm 2017 là 106.725.882 đồng; năm 2015 còn thiểu 9.771.594 đồng và số thuế TNDN truy thu phải nộp của năm 2010-2015 theo biên bản quyết toán thuế là 20.170.060 đồng. Tính đến ngày 16/06/2017 công ty đã nộp số tiền thuế TNDN năm 2015 còn thiểu, số thuế TNDN truy thu năm 2010-



2015 còn thiếu nêu trên và số thuế TNDN của 4 tháng đầu năm 2016 (số tiền là 117.691.539 đồng). Đến nay, Công ty không còn khoản nợ thuế quá hạn trên 01 năm.

❖ *Trích lập các quỹ theo Luật định*

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ qua các năm:

Bảng 14: Số dư các quỹ (ĐVT: Đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/04/2017
Quỹ đầu tư phát triển	0	136.181.186	446.367.502
Quỹ dự phòng tài chính	0	0	0
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	0	136.181.186	446.367.501
Tổng	0	272.362.372	892.735.003

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, soát xét 4 tháng 2017 của Công ty

❖ *Tổng dư nợ vay*

Bảng 15: Tình hình dư nợ vay của Công ty (ĐVT: Đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/04/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.825.600.000	7.625.988.668	6.053.828.506
Vay và nợ dài hạn	819.700.000	334.100.000	205.800.000
Tổng cộng	5.645.300.000	7.960.088.668	6.259.628.506

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, soát xét 4 tháng 2017 của Công ty

Chi tiết tình hình dư nợ vay tại 31/12/2016 của Công ty:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bảo Thắng theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-201501615 ngày 14/04/2016 với các điều khoản sau:
 - + Hạn mức tín dụng: 12 tỷ đồng.



- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tinh dầu quê và tinh dầu hùng quê
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
 - + Lãi suất cho vay tại thời điểm 31/12/2016: 10,5%/năm
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 5.155.972.000 đồng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có đảm bảo bằng tài sản và một phần không có bảo đảm.
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Thắng Long – PGD Trung Hòa Nhân Chính theo hợp đồng tín dụng số 140716-408823-01-SME ngày 19/07/2016 với các điều khoản chi tiết như sau:
- + Hạn mức cấp tín dụng tối đa: 2.000.000.000 đồng
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất và thương mại tinh dầu quê.
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày 19/07/2016.
 - + Lãi suất: quy định cụ thể tại từng thời điểm vay, lãi suất tại thời điểm 31/12/2016 là 18,2%;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2016 là: 1.984.416.668 đồng;
 - + Hình thức đảm bảo tiền vay: Vay tín chấp
- Vay dài hạn Ngân hàng Quốc tế (VIB) – Chi nhánh Ba Đình theo hợp đồng tín dụng số 035CN040/HĐTD-VIB/2014 ngày 03/06/2014, với các điều khoản chi tiết như sau:
- + Số tiền ngân hàng cho vay: 413.000.000 đồng.
 - + Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô bán tải 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Ford Ranger XLS màu ghi vàng.
 - + Thời hạn của hợp đồng: 60 tháng;
 - + Lãi suất cho vay: lãi suất thả nổi, chịu sự điều chỉnh theo quy định về lãi suất của VIB từng thời kỳ.
 - + Hình thức đảm bảo tiền vay: Xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger XLS màu ghi vàng biển kiểm soát 29C-365.26 đứng tên Công ty cổ phần Tech – Vina.
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 206.000.000 đồng, số dư nợ gốc phải trả trong năm 2017 là 82.800.000 đồng.



- Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bảo Thắng theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-201400946 ngày 29/04/2014, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Số tiền ngân hàng cho vay: 1.520.000.000 đồng.
 - + Mục đích vay: Mua dây chuyền sản xuất viên nén năng lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, công suất 2 tấn/giờ để thực hiện phương án kinh doanh viên nén năng lượng từ bãi thải của hệ thống chiết xuất tinh dầu quê.
 - + Thời gian cho vay: 48 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu tiên.
 - + Lãi suất cho vay: 13%/năm.
 - + Hình thức đảm bảo tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 613.700.000 đồng, số dư nợ gốc phải trả trong năm 2017 là 402.800.000 đồng.

❖ **Tình hình công nợ**

Bảng 16: Tình hình công nợ của Công ty (ĐVT: Đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/04/2017
Các khoản phải thu	23.324.686.780	18.019.227.945	12.424.313.697
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.712.606.755	5.435.026.046	9.848.953.801
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.154.792.479	5.536.368.586	2.574.526.583
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	457.287.546	47.833.313	833.313
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	7.000.000.000	7.000.000.000	-
Các khoản phải trả	14.703.171.909	12.044.633.452	9.236.264.595
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.825.600.000	7.625.988.668	6.053.828.506
Phải trả cho người bán ngắn hạn	7.790.689.751	1.206.432.391	1.636.905.390
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	490.093.670	-	244.280.594



Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/04/2017
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	206.358.705	451.728.343	500.687.533
Phải trả người lao động	56.681.721	63.112.827	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	140.479.466	-
Phải trả ngắn hạn khác	514.048.062	2.086.610.571	148.395.071
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	136.181.186	446.367.501
Vay và nợ dài hạn	819.700.000	334.100.000	205.800.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, soát xét 4 tháng 2017 của Công ty

- **Các khoản phải thu khách hàng:** tại ngày 31/12/2016 là 5,4 tỷ đồng, trong đó phải thu công ty TNHH TD Việt Nam 3,63 tỷ đồng; tại 30/4/2017 là 9,8 tỷ đồng trong đó phải thu công ty TNHH TD Việt Nam 3 tỷ đồng (phải thu tiền bán màng xốp), phải thu công ty TNHH Sản xuất và xuất khẩu quê hòi Việt Nam là 4,94 tỷ đồng (phải thu tiền bán tinh dầu quê). Các khoản phải thu khách hàng đều là những khoản phải thu trong hạn, khách hàng thân thiết và truyền thống của Công ty nên không có hiện tượng nợ xấu nên không phải trích lập dự phòng.

- Khoản trả trước cho người bán có giá trị lớn là khoản tiền ứng trước cho nông dân để mua nguyên liệu (tại 31/12/2015 là 4,53 tỷ đồng; tại 31/12/2016 là 4,16 tỷ đồng và tại 30/4/2017 là 0,81 tỷ đồng).

- **Khoản phải thu dài hạn:** Tại 31/12/2016 khoản phải thu dài hạn của Công ty là 7.000.000.000 đồng. Khoản tiền này là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH TD Việt Nam theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2015/HĐHTKD-TVN-TV ngày 15/11/2015 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 03/10/2016 để đầu tư xây dựng hệ thống sắn công suất 100 tấn nguyên liệu tươi/ngày. Tuy nhiên, sau khi đánh giá việc thực hiện dự án xây dựng nhà máy sấy sắn kế hoạch đề ra của Công ty, Hội đồng quản trị của Công ty đã ra quyết định số 01/2017/NQ-HĐQT/HTKD về việc thu hồi số vốn đã góp cho Công ty TNHH TD Việt Nam. Tính đến thời điểm 30/04/2017 Công ty đã thu hồi và bổ sung số tiền thu được vào nguồn vốn lưu động.

- **Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:** Khoản phải trả có giá trị lớn là phải trả Công ty TNHH TD Việt Nam tiền hàng tinh dầu quê (tại ngày 31/12/2015 là 6,11 tỷ đồng; tại



31/12/2016 là 0,64 tỷ đồng và tại 30/4/2017 công ty đã thanh toán hết khoản phải trả cho Công ty TNHH TD Việt Nam. Công ty không có các khoản phải trả quá hạn trên một năm.

- **Phải trả ngắn hạn khác:** tại ngày 31/12/2016 là 2.086.610.571 đồng, chủ yếu là khoản phải trả công ty Gremerit Holdings Limited (1.98 tỷ đồng), đây là khoản phải trả sau khi khách hàng đã thanh toán tiền theo hợp đồng tuy nhiên sau đó đơn hàng bị hủy và Công ty phải trả lại tiền cho phía khách hàng, đến hết ngày 30/04/2017 số dư khoản phải trả này chỉ còn là 5.340.160.

- Hàng tồn kho**

Bảng 17: Hàng tồn kho của công ty (ĐVT: Đồng)

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2015	Tại 31/12/2016	30/04/2017
1	Nguyên vật liệu	7.675.481.220	4.820.853.167	3.446.965.297
2	Công cụ, dụng cụ	222.856.230	-	26.800.000
3	Thành phẩm	488.183.289	2.839.660.071	6.977.223.815
4	Hàng hoá (tinh dầu, sắn, cà phê và các hàng hóa khác)	12.304.212.909	22.727.993.730	27.312.517.708
Tổng cộng		20.693.733.648	30.388.506.968	37.763.506.820

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, soát xét 4 tháng 2017 của Công ty

Hàng tồn kho lớn trong đó hàng hóa tồn kho chiếm tỷ trọng lớn (2016 xấp xỉ 75%, 2017 xấp xỉ 72%), tiếp đó là nguyên vật liệu và thành phẩm tồn kho. Tuy Công ty dự trữ hàng tồn kho nhiều nhưng không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là do số lượng hàng này được sử dụng thường xuyên, liên tục, không bị ứ đọng, điều này được thể hiện ở vòng quay hàng tồn kho năm 2015 – 2016 là khoảng từ 2-3 lần.. Giá bán của tinh dầu quê thành phẩm và hàng hóa đầu năm sau đều cao hơn giá ghi sổ của các mặt hàng này tại ngày kết thúc năm tài chính của năm trước. Theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02-Hàng tồn kho, đoạn từ đoạn 18-22, không phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với tinh dầu thành phẩm & hàng hóa khác đồng thời nguyên vật liệu bao gồm cành lá, vỏ quê mua của hộ dân & công cụ dụng cụ dùng để sản xuất tinh dầu thành phẩm không phải trích lập dự phòng theo quy định trên.

Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2016 tăng mạnh so với cuối năm 2015, cụ thể tăng 9,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 46,86%, Nguyên nhân là do hoạt động trong lĩnh vực sản xuất tinh dầu, nguyên vật liệu chính là cành, lá, vỏ cây quê; những nguyên vật liệu này mang tính thời vụ, vì



vậy, vào thời điểm mùa vụ chính của nguyên vật liệu, đợt 01 từ tháng 2 đến tháng 5; đợt 02 từ tháng 8 đến tháng 12, Công ty luôn phải dự trữ một lượng hàng tồn kho phù hợp để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất cũng như tiêu thụ của cả năm. Bên cạnh đó, để phục vụ cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu tinh dầu trong thời gian tới, Công ty đã thu mua sản phẩm tinh dầu hùng quế, tinh dầu quế... Ngoài ra công ty đã và đang nghiên cứu sản xuất và chiết xuất tinh dầu chất lượng cao, tách các hợp chất từ tinh dầu thô sang tinh dầu thành phẩm chi tiết vì vậy cần thu mua và tích luỹ nhiều tinh dầu thô. Điều này giải thích cho việc hàng tồn kho của Công ty thường có giá trị lớn.

- Chi phí trả trước dài hạn:**

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/04/2017
Chi phí san lấp mặt bằng nhà máy sản xuất tinh dầu quế	4.918.240.000	4.672.327.996	4.590.357.328
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	778.513.437	648.761.197
Chi phí sửa chữa cải tạo nhà máy sản xuất tinh dầu quế	-	824.388.081	769.428.876

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu là chi phí san lấp mặt bằng nhà máy sản xuất tinh dầu quế, là tài sản góp vốn của ông Hoàng Văn Hải trong năm 2015.

Số dư tại ngày 31/12/2015 của khoản chi phí trả trước này là 4.918.240.000 VND. Khoản mục chi phí này được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 20 năm kể từ ngày 31/12/2015 (*theo thời gian sử dụng công trình trên đất*).

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,98	3,81
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,49	1,22
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			



Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	20,30	15,88
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	25,47	18,88
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,39	1,56
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,16	0,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,63	12,68
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,73	10,21
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,53	8,37
Tỷ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6	13,54

Nguồn: Công ty cổ phần Tech - Vina

11. Hội đồng Quản trị. Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Hoàng Văn Hải	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT
3	Bùi Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Thom	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Công Hoan	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
II	Ban Giám đốc	
1	Hoàng Văn Hải	Giám đốc



2	Nguyễn Công Hoan	Phó Giám đốc
III	Ban kiểm soát	
1	Nguyễn Thị Thùy Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Ngọc Ánh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Triệu Thị Mùi	Thành viên Ban kiểm soát
IV	Kế toán trưởng	
1	Trần Thị Hoài	Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng Quản trị

❖ Ông Hoàng Văn Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Hoàng Văn Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/04/1984
- Nơi sinh: Tân Yên, Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tô 32, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân số: 024084000088, Ngày cấp: 21/10/2014, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Điện thoại liên hệ: 0912.939.338
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2009 → nay	Công ty cổ phần Tech - Vina	Chủ tịch Hội đồng quản



		trị kiêm Giám đốc
--	--	-------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 550.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Duyên	Vợ	72.250	1,31%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị, lương quản lý
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ông Nguyễn Quang Huy – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Quang Huy
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/10/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, ngách 378/51 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số: 011689711 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 07/07/2007
- Điện thoại liên hệ: 04 62816963
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chuyên môn khác: Không.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996 → 1998	Công ty TNHH Teamwork	Trưởng phòng
Từ 1998 → 2000	Công ty Đầu tư Phát triển Năng lượng EDICO	Trưởng dự án đầu tư năng lượng
Từ 2001 → 2008	Công ty cổ phần Năng lượng sạch	Cố vấn trưởng
Từ 2008 → 2015	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển công nghệ Điện tử Viễn Thông (ELCOM)	Trưởng phòng đầu tư dự án
Từ 02/2016 → 09/2016	Công ty cổ phần Tech – Vina	Phó giám đốc
Từ 04/2016 → nay	Công ty cổ phần Tech – Vina	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ❖ Ông Bùi Trọng Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị
 - Họ và tên: Bùi Trọng Nghĩa
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 04/06/1983
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25B Nguyễn Khắc Nhu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Chứng minh nhân dân số 012121384, cấp ngày: 25/07/2006, Nơi cấp: công an thành phố



Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 0906246817
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chuyên môn khác: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên phòng Môi giới Công ty cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 → 2009	Công ty cổ phần chứng khoán Gia Quyền (EPS)	Chuyên viên môi giới
Từ 2009 → 2010	Công ty xây dựng 319 – Bộ quốc phòng – Chi nhánh miền Nam	Kế toán viên
Từ 2010 → 2012	Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam (IVS)	Chuyên viên phân tích
Từ 2012 → 2014	Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	Chuyên viên môi giới
Từ 2014 → 2015	Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)	Chuyên viên môi giới
Từ 10/2015 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)	Chuyên viên môi giới
Từ 04/2016 → nay	Công ty cổ phần Tech – Vina	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ông Nguyễn Công Hoan – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Công Hoan
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1969
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số 145367971 do công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 19/01/2006
- Điện thoại liên hệ: 0933105788
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 → 2015	Công ty cổ phần Đồng Xanh	Quản lý hoạt động thương mại
Từ 04/2016 → nay	Công ty cổ phần Tech - Vina	Thành viên HĐQT
Từ 09/2016 → nay	Công ty cổ phần Tech – Vina	Phó Giám đốc

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 535.000 cổ phiếu, chiếm 9,73% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan:



STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thom	Vợ	400.000	7,27%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị, lương quản lý

❖ Bà Nguyễn Thị Thom – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thom
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/10/1982
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
- Chứng minh nhân dân số 145032413, do công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24/05/2012
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chuyên môn khác: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 → 2012	Công ty cổ phần Đồng Xanh	Kế toán
Từ 2012 → 2015	Công ty TNHH xốp cách nhiệt Phương Nam	Trưởng phòng tài chính
Từ 04/2016 → nay	Công ty cổ phần Tech – Vina	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:



- Sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phiếu, chiếm 7,27% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Công Hoan	C	535.000	9,73%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị, Lương.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

11.2. Ban Giám đốc

❖ Ông Hoàng Văn Hải – Giám đốc Công ty

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục trên

❖ Ông Nguyễn Công Hoan – Phó giám đốc Công ty

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục trên.

11.3. Ban Kiểm soát

❖ Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/09/1989
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số 031427834 do công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/04/2004.
- Điện thoại liên hệ: 04 62816963
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách)



- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán Công ty cổ phần Phát triển Thịnh Vượng Mekong
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2012 → nay	Công ty cổ phần Phát triển Thịnh Vượng Mekong	Kế toán
Từ 04/2016 → nay	Công ty cổ phần Tech – Vina	Trưởng ban BKS (chuyên trách)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ông Vũ Ngọc Ánh – Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Ngọc Ánh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/07/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 34 ngõ 99/110/67 Định Công Hạ, Hoàng Mai, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số 111607950 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 27/03/2006
- Điện thoại liên hệ: 0915561199
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên gia quản lý chất lượng – Công ty Đầu



tư phát triển đô thị Việt Hưng

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 → 2010	Nhà máy chế biến rau quả Bắc Kạn	Giám đốc
Từ 2010 → 2012	Công ty cổ phần chứng nhận Vina Cert	Chuyên gia
Từ 2012 → 2014	Công ty TNHH MTV bia rượu ERESSON	Giám đốc xưởng sản xuất
Từ 2014 → nay	Công ty Đầu tư phát triển đô thị Việt Hưng	Chuyên gia quản lý chất lượng
Từ 04/2016 → nay	Công ty cổ phần Tech - Vina	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ❖ **Bà Triệu Thị Mùi – Thành viên ban kiểm soát**
 - Họ và tên: Triệu Thị Mùi
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 19/10/1990
 - Nơi sinh: Lào Cai
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
 - Chứng minh nhân dân số 063119304, do Công an tỉnh Lào Cai, cấp ngày: 09/03/2009
 - Điện thoại liên hệ:



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2013 → nay	Công ty TNHH xốp cách nhiệt Phương Nam	Nhân viên kế toán
Từ 04/2016 → nay	Công ty cổ phần Tech – Vina	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

11.4. Kế toán trưởng

❖ Bà Trần Thị Hoài – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Hoài
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/09/1988
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân số 001188003361 do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/04/2015.



- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2010 → 2012	Công ty TNHH XNM TM và DVXL Thiên Hà	Kế toán viên
Từ 2013 → 2015	Công ty TNHH Eunsung Tech Vina	Kế toán tổng hợp
Từ 2015 → nay	Công ty cổ phần Tech – Vina	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

12. Tài sản

Tài sản cố định hữu hình

Bảng 19: Tài sản cố định hữu hình của Công ty (ĐVT : Đồng)

Số	Khoản mục	31/12/2016		30/04/2017	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại lại/Nguyên giá	% Giá trị còn lại/Nguyên giá	Nguyên giá
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.687.277.403	11.968.014.707	94,33	12.687.277.403
2	Máy móc, thiết bị	7.796.393.777	5.266.018.870	67,55	8.132.757.413
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.879.586.364	560.200.398	29,8	1.879.586.364
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	145.000.000	115.999.996	79,99	145.000.000
Tổng cộng		22.508.257.544	17.910.233.971	79,57	22.844.621.180
					76,81

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 4 tháng đầu năm 2017 của Công ty



*** Tình hình đất đai:**

Địa điểm	Diện tích (m2)
Thôn Gốc Mít, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	18.257,3

Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000348 ngày 24 tháng 07 năm 2012 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty cổ phần chuyển giao công nghệ Tech – Vina (Nay là Công ty cổ phần Tech – Vina), chứng nhận công ty thực hiện dự án đầu tư “Xưởng chiết xuất tinh dầu Quế tại xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng. Hiện tại khu đất xây dựng nhà máy đang thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của các cá nhân. Công ty đảm bảo không có sự tranh chấp và phát sinh các quyền lợi liên quan đến các cá nhân sở hữu cũng như các cá nhân khác trên diện tích đất này. Diện tích đất xây dựng nhà máy được sử dụng từ các loại đất: đất trồng lúa và đất khác. Theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, Dự án Xây dựng nhà máy tinh dầu quế của công ty nằm trong danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép. Trong quý III, Công ty có dự kiến mua thêm một số diện tích đất xung quanh nhằm đảm bảo quy mô hệ thống nhà xưởng. Sau khi đảm bảo diện tích đất sử dụng, công ty sẽ thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017 - 2018

Dựa vào định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2017 – 2018 Công ty đặt cho mình kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến như sau:

Bảng 20: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
	Kế hoạch (ĐVT: Tr.đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2016	Kế hoạch (ĐVT: Tr.đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2017
Doanh thu thuần	60.000	22,5%	120.000	100%
Lợi nhuận sau thuế	8.300	33,3%	12.000	44,58%
Vốn điều lệ	60.500	10%	60.500	0%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,8%	/	10%	/



Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
	Kế hoạch (ĐVT: Tr.đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2016	Kế hoạch (ĐVT: Tr.đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2017
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	13,72%	/	19,83%	/
Cổ tức	12%	/	12%	/

Nguồn: Công ty cổ phần Tech - Vina

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch. Kế hoạch năm 2017 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua tại nghị quyết số: 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2017. Kế hoạch năm 2018 chưa được đại hội đồng cổ đông thông qua. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Song song với việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hợp đồng đã ký kết, Công ty còn phải đẩy mạnh tìm kiếm các đối tác để ký kết thêm hợp đồng mới. Đặc biệt Công ty chú trọng vào sản phẩm thế mạnh là tinh dầu quế, tinh dầu húng quế, các sản phẩm viên nén năng lượng; đồng thời tiếp tục kinh doanh các mặt hàng nông sản. Không chỉ đẩy mạnh hoạt động sản xuất và thương mại tinh dầu, nâng cao chất lượng tinh dầu cũng đang là yếu tố được Công ty hướng tới nhằm nâng cao uy tín cũng như giá thành. Sản phẩm tinh dầu ngày càng có nhiều ứng dụng, thị trường được mở rộng cùng với đó việc tìm kiếm thêm nhiều đối tác là cơ sở để tin tưởng vào kế hoạch doanh thu của năm 2017 mà Công ty đã đề ra. Việc nâng cao chất lượng tinh dầu không chỉ mang lại uy tín cho Công ty với khách hàng mà còn là chính sách hiệu quả làm tăng tỷ suất lợi nhuận của sản phẩm làm ra. Ngoài ra, với việc ngày càng hướng tới tự động hóa quá trình sản xuất cũng như giảm thiểu các chi phí không cần thiết của các khâu sản xuất. Công ty dự kiến doanh thu năm 2017 từ hoạt động sản xuất kinh doanh tinh dầu, viên nén năng lượng từ bã quế là 50 tỷ và doanh thu từ hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản (sẽ triển khai trong các tháng còn lại của năm 2017) là 10 tỷ. Việc cơ cấu và cải thiện lại hệ thống sản xuất tinh dầu giúp cho cơ cấu lợi nhuận được tăng thêm (tỷ suất lợi nhuận tăng lên so với năm 2016- tăng 33%). Đến nay, công ty đã ký được một số hợp đồng cung cấp cho đối tác với tổng giá trị hợp đồng là 16,8 tỷ đồng.



Trong 04 tháng đầu năm 2017, doanh thu của Công ty đạt trên 13,5 tỷ đồng , lợi nhuận sau thuế đạt 2,46 tỷ đồng bằng 22,5% kế hoạch doanh thu và 29,6% kế hoạch lợi nhuận năm 2017. Các tháng đầu năm Công ty tập trung vào thu mua và sản xuất tinh dầu, các hợp đồng lớn thường thực hiện vào giữa và cuối năm, do đó doanh thu tuy chưa đạt theo tỷ lệ yêu cầu nhưng cũng tăng trưởng tốt so với 04 tháng đầu năm 2016 (tăng 10,66%). Đây là dấu hiệu cho thấy, Công ty hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2017 nói trên.

Kế hoạch năm 2018 là 120 tỷ đồng tăng mạnh so với năm 2017, được Ban lãnh đạo Công ty đề ra trên cơ sở tình hình phát triển ngành và dự báo xu hướng của thị trường những năm tới. Năm bắt xu hướng của thị trường, Công ty đang tiến hành đặt mua dây truyền chiết xuất tinh dầu công nghệ cao của Úc từ công ty D OEHLMANN AND ASSOCIATES dự kiến trong quý III/2017, hệ thống sản xuất tinh dầu chất lượng cao đầu tiên tại Việt Nam sẽ được Công ty đưa vào sử dụng với công suất dự kiến 20 tấn/tháng (700kg/ngày) và cho doanh số trên 100 tỷ/năm (với mức lợi nhuận tăng từ 20-50%/năm), ngoài ra việc nghiên cứu và dự định đưa ra thị trường các sản phẩm mới cũng làm đa dạng hóa danh mục sản phẩm, gia tăng doanh thu trong các năm tiếp theo

13.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Ngày 22/02/2017 Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 10%, dự kiến sẽ tiến hành chi trả vào quý III/2017 qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty lên 60,5 tỷ đồng.

13.3. Chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tới

- **Tuân thủ pháp luật:** Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty luôn ý thức được và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, an toàn lao động và chính sách thuế.
- **Công tác tổ chức và quản lý:** Hoàn thiện cung cấp công tác quản trị, điều hành Công ty, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công nhân viên đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài.
- **Công tác tài chính:** Tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính công khai, minh bạch giúp Công ty xây dựng, cung cấp hình ảnh, vị thế tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng của Công ty từ đó sử dụng sản phẩm của Công ty
- **Hoạt động sản xuất kinh doanh:** Tăng cường, tận dụng tối đa nguồn nhân lực, nguồn nguyên liệu để nâng cao hiệu suất và nâng cao chất lượng sản phẩm đưa ra nhằm thỏa mãn yêu cầu khách hàng và đáp ứng nhu cầu thị trường. Hoàn thiện quy trình sản xuất



để sản phẩm sản xuất ra có năng suất cao và giá thành cạnh tranh. Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất, khai thác nhằm hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp

- **Phát triển nguồn nhân lực:** Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về chất lượng lẫn số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Tiếp tục quan tâm và chăm lo đến đời sống của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt chính sách, chế độ với người lao động tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác, làm việc

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp. Công ty cổ phần Chứng khoán ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đã tiến hành thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tech - Vina. Căn cứ trên năng lực của Công ty dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh và triển vọng ngành phát triển trong tương lai. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra trong năm 2016 có thể thực hiện được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn chuyên nghiệp dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không bao hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này cũng chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có.



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng

3. Mã chứng khoán

CET

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết: **5.500.000** cổ phiếu

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

Điểm d. Khoản 1. Điều 54. Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”

Số tự tố	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	
				Trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết
1	Hoàng Văn Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám	024084000088	550.000	275.000



		đốc			
2	Nguyễn Quang Huy	Thành viên Hội đồng quản trị	011689711	0	0
3	Bùi Trọng Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị	012121384	10.000	5.000
4	Nguyễn Công Hoan	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	145367971	535.000	267.500
5	Nguyễn Thị Thơm	Thành viên Hội đồng quản trị	145032413	400.000	200.000
6	Nguyễn Thị Thùy Dung	Trưởng Ban kiểm soát	063288358	5.000	2.500
7	Vũ Ngọc Ánh	Thành viên ban kiểm soát	111607950	10.000	5.000
8	Triệu Thị Mùi	Thành viên ban kiểm soát	063119304	5.000	2.500
9	Trần Thị Hoài	Kế toán trưởng	001188003361	10.000	5.000
Tổng số			1.515.000	757.500	

(Nguồn : Công ty cổ phần Tech - Vina)

6. Phương pháp tính giá:

6.1. Giá trị sổ sách cổ phiếu :

Bảng 21: Giá trị sổ sách của Công ty tại các thời điểm

ĐVT: Đồng

Thời điểm	31/12/2015	31/12/2016	30/4/2017
Giá trị sổ sách	10.495	11.598	12.045



6.2. Phương pháp tính giá

6.2.1. Phương pháp P/E bình quân

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (Theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E: Bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công ty xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với công ty đang niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội, Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

6.2.2. Phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với công ty đang niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội; Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp tính giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Tech - Vina sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tech - Vina không giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thì các cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.



Trong trường hợp được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam không hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Công ty.

Đến thời điểm 06/02/2017 nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

❖ Đối với Công ty:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành. Công ty được áp dụng mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm (kể từ năm 2013 đến năm 2027) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 04 năm (kể từ năm 2014 đến năm 2017), và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư Nhà máy Chiết suất tinh dầu quê tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 điều 19 và khoản 1 điều 20 thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 "Hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp." Thuế thu nhập hiện hành của hoạt động không được hưởng ưu đãi thuế là 20%.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.

❖ Đối với nhà đầu tư:

Theo Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC hướng dẫn ngày 15/08/2013 thì các cá nhân hoạt động chuyên nhượng chứng khoán đều phải nộp thuế thu nhập cá nhân. với mức thuế suất được áp dụng là 20% trên thu nhập chịu thuế hoặc 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán. Đồng thời. lợi tức cổ phần của các cá nhân cũng chịu thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra. còn có các văn bản khác hướng dẫn cụ thể về chính sách thuế liên quan đến lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Các nhà đầu tư sẽ áp dụng các quy định gần nhất để tính và nộp thuế khi thực hiện hoạt động đầu tư.

Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua. bán cổ phiếu.

Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0862686868

Fax: 082555957

Website: <http://www.sbsc.com.vn/>

Email: info@sbsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0438241990

Fax: 0438253973

Website: <http://aasc.com.vn/>

Email: aaschn@hn.vnn.vn



VII. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu Công ty niêm yết;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và báo cáo tài chính soát xét 4 tháng đầu năm 2017;

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hải

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thùy Dung

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Hoài

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN



Dương Mạnh Hùng